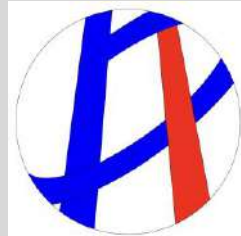


CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHÚC NGUYỄN
PHUC NGUYEN FOUNDATION JOINT STOCK COMPANY
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG (LAS - XD 24.113)
CONSTRUCTION MATERIALS TESTING AND INSPECTION LABORATORY (LAS - XD 24.113)



HỒ SƠ NĂNG LỰC

CAPACITY COMPANY PROFILE



*Trụ sở : Thôn Kim Âu - Xã Thuận An
- TP Hà Nội*

Điện thoại : 0914.777.833

Email : hungstk@gmail.com



*Add : Kim Au village - Thuan An commune
- Ha Noi city*

Phone : 0914.777.833

Email : hungstk@gmail.com

PNF



DANH MỤC HỒ SƠ - LIST OF DOCUMENTS

THƯ NGỎ - OPEN LETTER

Phần 1 - Part 1: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP - BUSINESS INFORMATION

I/ Thông tin chung - *General information.*

II/ Quá trình hình thành và phát triển - *The process of formation and development.*

III/ Năng lực sản xuất kinh doanh - *Production and business capacity.*

IV/ Ngành nghề kinh doanh chính - *Main business sectors.*

Phần 2 - Part 2: HỒ SƠ HÀNH CHÍNH – PHÁP LÝ - ADMINISTRATIVE - LEGAL DOCUMENTS

I/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - *Certificate of business registration..*

II/ Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng - *Certificate of capacity for construction activities*

Phần 3 - Part 3: CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ, THIẾT BỊ - ORGANIZATIONAL STRUCTURE OF PERSONNEL AND EQUIPMENT

I/ Cơ cấu tổ chức công ty - *The organizational structure of the company.*

II/ Nhân sự - *Personnel.*

III/ Danh sách thiết bị và một số hình ảnh - *List of equipment and some images*

Phần 4 - Part 4: NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM VÀ CÁC DỰ ÁN ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN - CAPACITY, EXPERIENCE AND PAST AND ONGOING PROJECTS

Phần 5 - Part 5: BẰNG CẤP, CHỨNG CHỈ CHUYÊN GIA - DEGREES AND EXPERT CERTIFICATIONS



THƯ NGỎ - OPEN LETTER

Kính chào Quý đối tác và Quý Khách hàng !

Hello partners and customers!

Công ty Cổ phần Nền móng Phúc Nguyên - PNF là đơn vị thành lập với nền tảng từ các cán bộ, chuyên viên có nhiều kinh nghiệm, công tác tại các đơn vị hàng đầu của nhà nước, đã từng tham gia rất nhiều các Dự án lớn, trọng điểm trong các lĩnh vực khảo sát và xây dựng. Nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình mới, chúng tôi, với phương châm "Nguồn lực chất lượng cao là nền tảng cho sự phát triển", kèm theo đó, phát huy những lợi thế riêng, PNF đã không ngừng đầu tư thiết bị, máy móc công nghệ, bao gồm các thiết bị thi công hiện trường và các thiết bị thí nghiệm trong phòng nhằm đáp ứng tốt nhất và cũng nhận được các ý kiến đánh giá cao của các Chủ đầu tư, Tư vấn thiết kế trong và ngoài nước.

Phuc Nguyen Foundation Joint Stock Company - PNF is an established unit with a foundation of experienced officers and experts, working at leading state units, having participated in many large projects. , key in the fields of surveying and construction. In order to meet production and business needs in the new situation, we, with the motto "High quality resources are the foundation for development", along with promoting our own advantages, PNF has constantly Invest in equipment, machinery and technology, including field construction equipment and laboratory laboratory equipment to best meet the needs and also receive highly appreciated opinions from Investors and Consultants. domestic and foreign design.

Công ty PNF là đơn vị có lĩnh vực hoạt động kinh doanh cốt lõi là khảo sát địa chất công trình, thủy văn, địa hình, thiết kế công trình khai thác mỏ, xây dựng, lập dự án đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát các công trình hạ tầng, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, khoáng sản, công trình mỏ ...

PNF Company is a unit whose core business areas are engineering geological survey, hydrology, topography, mining project design, construction, investment project planning, and design consulting. , consulting and supervising infrastructure, civil, industrial, transportation, irrigation, mineral, mining projects...

Trong nhiều năm qua, do các tác động từ biến đổi khí hậu, môi trường cũng như mở rộng về quy mô, tính chất các dự án, các vấn đề về nền móng xây dựng ngày càng phức tạp, cấp thiết, ảnh hưởng sâu sắc đến tiến độ, kỹ thuật cũng như sự đảm bảo bền vững. Chúng tôi luôn nêu cao các tiêu chí chính xác, khoa học, tận tâm, mang lại nhiều các giá trị về sự yên tâm, vững chắc tại mỗi dự án.



Over the past many years, due to the impacts of climate and environmental change as well as the expansion in scale and nature of projects, construction foundation issues have become increasingly complex, urgent, and deeply affected. focusing on progress, technology as well as ensuring sustainability. We always uphold the criteria of accuracy, science, and dedication, bringing many values of peace of mind and stability to each project.

Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty chúng tôi thấu hiểu rằng: sự tin tưởng của Quý khách hàng và sự đồng hành của Quý đối tác là nguồn năng lượng to lớn, là động lực để PNF tiếp tục hành trình góp phần cùng nhau xây dựng nên các thành công chung.

The Board of Directors and all employees of our Company understand that the trust of our customers and the companionship of our partners is a great source of energy and motivation for PNF to continue operating. The process contributes to building common successes together.

Thay mặt cho Ban Lãnh đạo công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Đối tác và Quý Khách hàng lời chúc sức khỏe, cảm ơn chân thành và nồng nhiệt. Chúng tôi bày tỏ thiện chí hợp tác và cam kết mang đến cho Quý vị những sản phẩm bền vững, dịch vụ tiện ích nhất.

On behalf of the company's Board of Directors, we would like to send our Partners and Customers best wishes for good health, sincere and warm thanks. We express our willingness to cooperate and commit to providing you with sustainable products and the most convenient services.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY
COMPANY REPRESENTATIVE**



GIÁM ĐỐC
ThS. Trần Ngọc Hưng



PHẦN I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PART I. BUSINESS INFORMATION



I. Thông tin chung - General information:

Tên công ty - *Company name*: **CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHÚC NGUYỄN**

Tên giao dịch quốc tế - *International Business name*: **PHUC NGUYEN FOUNDATION JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt - *Abbreviations*: **PNF.,JSC**

Giám đốc - *Manager*: **TRẦN NGỌC HÙNG**

Trụ sở - *Headquarters*: **Thôn Kim Âu, Xã Thuận An, Thành phố Hà Nội - Kim Au Village, Thuan An Commune, Hanoi City**

Điện thoại - *Phone*: **0914.777.833.**

Email: hungkstk@gmail.com

Tài khoản - *Account*: **036.9999.9999.63** tại Ngân Hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Điện Biên Phủ - Hà Nội - **036.9999.9999.63** at Military Commercial Joint Stock Bank - Dien Bien Phu branch - Hanoi.

Mã số thuế - *Tax code*: **0109716338.**

II. Quá trình hình thành và phát triển - The process of formation and developmen.

Công ty Cổ phần Nền móng Phúc Nguyễn mặc dù là đơn vị trẻ nhưng với cơ chế đặc thù trong tình hình mới, đã nhận được sự góp sức, hợp tác, thiết lập được đội ngũ các chuyên gia tư vấn, các nhân viên có kinh nghiệm, trình độ cao trực tiếp tham gia, tư vấn các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Although *Phuc Nguyen Foundation Joint Stock Company* is a young unit, with a specific mechanism in the new situation, it has received contributions and cooperation, establishing a team of consulting experts and qualified employees. Highly qualified and experienced, directly participating and consulting on production and business activities.

Bên cạnh đó, sự hợp tác và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm của các Công ty hoạt động lâu năm trong lĩnh vực thi công xây lắp cũng như lĩnh vực tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát các hoạt động về xây dựng và tạo điều kiện cho Công ty tiếp thu được những kinh nghiệm quý báu trong quá trình phát triển, mở rộng ngành nghề kinh doanh và tái cơ cấu tổ chức.

In addition, the cooperation and willingness to share experiences of companies operating for many years in the field of construction and installation as well as the field



of design consulting, consulting and supervision of construction and conditions for the Company to gain valuable experience in the process of developing, expanding business lines and restructuring the organization.

Từ khi thành lập, Công ty cổ phần Nền móng Phúc Nguyễn đã không ngừng đầu tư lớn mạnh về đội ngũ cán bộ, máy móc thiết bị chuyên dụng cũng như quy mô cơ cấu tổ chức, lĩnh vực hoạt động, năng lực thi công, năng lực tài chính.... Các sản phẩm của Công ty luôn đảm bảo đạt chất lượng cao, dần từng bước đã có uy tín và được các đối tác đánh giá cao.

Since its establishment, Phuc Nguyen Foundation Joint Stock Company has continuously invested heavily in staff, specialized machinery and equipment as well as the scale of organizational structure, fields of operation, and construction capacity. , financial capacity.... The Company's products always ensure high quality, gradually gaining reputation and being highly appreciated by partners.

Định hướng phát triển của Công ty luôn đổi mới: mở rộng thị trường, phát triển sản xuất thi công xây lắp, tư vấn thiết kế cũng như tư vấn giám sát đa dạng hóa trong các lĩnh vực kinh doanh. Mọi cán bộ công nhân viên của Công ty đều có ý thức xây dựng, phấn đấu bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, trình độ quản lý thi công, nâng cao tinh thần đoàn kết để xây dựng tập thể vững mạnh, sẵn sàng vượt qua mọi thử thách, khó khăn và cơ hội mới.

The Company's development orientation is always innovative: market expansion, production and construction development, design consulting as well as supervision consulting and diversification in business fields. All officers and employees of the Company are conscious of building, striving to foster professional skills, construction management qualifications, and enhancing solidarity to build a strong team, ready to overcome difficulties. all new challenges, difficulties and opportunities.

III. Năng lực sản xuất kinh doanh - Production and business capacity:

Tài chính: Với số vốn điều lệ 3.000.000.000 VND cùng khả năng huy động vốn nhanh từ nhiều nguồn, Công ty hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu về vốn thực hiện các dự án lớn.



Finance: With a charter capital of 3,000,000,000 VND and the ability to quickly mobilize capital from many sources, the Company can fully meet capital requirements to implement large projects.

STT	Nội dung - Content	Số lượng (Nghìn đồng) - Quantity (Thousand VND)
1	- Vốn điều lệ - <i>Authorized capital</i>	3.000.000
2	- Vốn huy động nội bộ - <i>Internally mobilized capital</i>	2.000.000
3	- Vốn vay định mức - <i>Norm loan capital</i>	1.000.000
4	- Cơ cấu vốn - <i>Capital structure:</i> + Vốn cố định - <i>Fixed capital</i> + Vốn kinh doanh - <i>Business capital</i>	1.000.000 2.000.000
5	- Khi có hợp đồng có giá trị lớn - <i>When there is a contract of great value</i>	Ngân hàng cho vay đảm bảo thi công và bảo lãnh bằng hợp đồng kinh tế

Bộ máy của Công ty: Bộ máy của Công ty được tổ chức khoa học và hiệu quả đáp ứng đầy đủ các yếu tố cần thiết để thực hiện các hoạt động tư vấn và sản xuất kinh doanh.

Company apparatus: The Company's apparatus is scientifically and effectively organized, fully meeting the necessary elements to carry out consulting and production and business activities.

Lực lượng lao động: Với hơn 80% cán bộ nhân viên được đào tạo đại học và trên đại học, trong số đó có 10% đã qua các khoá đào tạo ở nước ngoài về chuyên ngành Xây dựng, giao thông, thuỷ lợi, quan hệ quốc tế, quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán... Công ty hoàn toàn có thể thực hiện hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh. Với năng lực kinh nghiệm của lực lượng cán bộ Kỹ thuật có trình độ cao gồm các Thạc sĩ cùng đội ngũ đông đảo các Kỹ sư thuộc tất cả các chuyên ngành xây dựng dân dụng, kỹ sư giao thông, kỹ sư thuỷ lợi, kỹ sư địa chất, kỹ sư trắc địa, kỹ sư địa chính, kỹ sư cơ khí, kỹ sư tự động hóa và kỹ sư môi trường... và hàng chục công nhân lành nghề bậc cao về các lĩnh vực xây dựng, cơ khí, địa chất, trắc địa.

Workforce: With more than 80% of staff trained at university and postgraduate level, of which 10% have undergone training courses abroad in the fields of



Construction, transportation, irrigation, international relations, business administration, accounting, auditing... The company can completely effectively carry out production and business activities. With the experience and capacity of highly qualified Technical staff including Masters and a large team of Engineers in all majors of civil construction, traffic engineers, irrigation engineers, Geological engineers, geodetic engineers, cadastral engineers, mechanical engineers, automation engineers and environmental engineers... and dozens of highly skilled workers in the fields of construction, mechanics, and geology. quality, geodesy.

IV. Ngành nghề kinh doanh chính - Main business sectors:

Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0109716338** do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 07 năm 2021 với ngành nghề đăng ký kinh doanh chính như sau:

- Khảo sát địa chất công trình, khảo sát trắc địa công trình, phân tích thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá, nước, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng.

- Thí nghiệm nén tĩnh cọc khoan nhồi, cọc bê tông cốt thép, cọc cát, nền đất. Kiểm tra chất lượng cọc bằng phương pháp: Siêu âm, PIT, PDA, OCELL, quan trắc lún các công trình xây dựng.

- Khoan thăm dò khoáng sản, vật liệu xây dựng, khoan thăm dò và khai thác nước ngầm.

+ Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan;

+ Thiết kế máy móc và thiết bị;

+ Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông.

+ Hoạt động đo đạc và bản đồ, đo vẽ thành lập bản đồ địa hình, địa chính các tỷ lệ.

+ Lập thiết kế quy hoạch xây dựng.

+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.

+ Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng.

+ Giám sát khảo sát địa chất công trình, san nền

+ Giám sát trắc địa công trình xây dựng



+ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán buôn tre, nứa, gỗ chế biến, gạch ngói, cát, sỏi, đá, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim sơn.

+ Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, trồng rừng và chăm sóc rừng, trồng cây ăn quả

+ Sản xuất đồ gỗ xây dựng

+ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét

+ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao

+ Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng

+ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

+ Cho thuê xe có động cơ

+ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

+ Vận tải bằng xe buýt, vận tải hành khách đường bộ khác, vận tải hành khách đường bộ trong nội thành và ngoại thành trừ vận tải bằng xe buýt, vận tải hàng hoá bằng đường bộ

+ Khai thác và xử lý cung cấp nước

The company operates under business registration certificate No. 0109716338 issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on July 22, 2021 with the main business registration lines as follows:

- Construction geological survey, construction geodetic survey, experimental analysis of physical and mechanical criteria of soil, rock, water, construction materials, and construction components.

- Static compression testing of bored piles, reinforced concrete piles, sand piles, and soil foundations. Check pile quality using methods: Ultrasound, PIT, PDA, OCELL, monitoring settlement of construction works.

- Exploratory drilling for minerals, construction materials, exploratory drilling and underground water exploitation.

+ Architectural consulting services include: design and sketching of projects; urban development planning and landscape architecture;

+ Design of machinery and equipment;



-
- + *Technical design and consulting services for projects related to civil engineering, pipeline engineering, and transportation architecture.*
 - + *Surveying and mapping activities, measuring and creating topographic and cadastral maps at various scales.*
 - + *Prepare construction planning design.*
 - + *Design and verify construction design.*
 - + *Consulting on construction supervision and construction inspection.*
 - + *Supervise construction geological survey and leveling*
 - + *Geodetic supervision of construction projects*
 - + *Wholesale of materials and other installation equipment in construction, wholesale of bamboo, processed wood, tiles, sand, gravel, stone, construction glass, paint, varnish, tiles and sanitary equipment students, painted hardware.*
 - + *Landscape care and maintenance services, afforestation and forest care, fruit tree planting + Production of wooden construction furniture*
 - + *Production of construction materials from clay*
 - + *Production of concrete and products from cement and plaster*
 - + *Manufacturing mining and construction machines + Installation of industrial machinery and equipment*
 - + *Motor vehicle rental*
 - + *Rental of machinery, equipment and other tangible items*
 - + *Transport by bus, other road passenger transport, road passenger transport in the inner city and suburbs except bus transport, transport of goods by road*
 - + *Exploitation and treatment of water supply*

5. Chiến lược kinh doanh - Business strategy:

Với mục tiêu chiếm lĩnh thị trường trên phạm vi toàn quốc, với tiềm năng và sự tin tưởng của các đối tác, chúng tôi đã và đang triển khai thi công khoan thăm dò địa chất thủy văn, thiết kế khai thác mỏ lộ thiên mỏ cát san lấp tại Hà Nội, thiết kế mỏ đá bazan tại Hòa Bình, cơ sở hạ tầng cho nhiều dự án với quy mô lớn:

- Miền Bắc: Thành Phố Hà Nội, Thái bình, Vĩnh phúc, Quảng Ninh, Hưng Yên, Hòa Bình, Thanh Hóa...



- Miền Trung: Các khu thuộc Hà Tĩnh, Nghệ An, Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quảng Nam, Buôn Mê Thuột...

- Miền Nam: TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Vĩnh Long, Cần Thơ, Long An, Bình Dương.....

Không những tham gia đấu thầu xây lắp thi công các công trình xây dựng trên cả nước, chúng tôi còn tập trung nghiên cứu và xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển các đô thị, khu công nghiệp và phát triển các nguồn đầu tư mạo hiểm khác.

With the goal of dominating the market nationwide, with the potential and trust of our partners, we have been implementing hydrogeological exploration drilling and open pit mining design. Sand leveling in Hanoi, basalt quarry design in Hoa Binh, infrastructure for many large-scale projects:

- North: Hanoi City, Thai Binh, Vinh Phuc, Quang Ninh, Hung Yen, Hoa Binh, Thanh Hoa...

- Central region: Areas of Ha Tinh, Nghe An, Hue, Da Nang, Khanh Hoa, Quang Nam, Buon Me Thuot...

- South: Ho Chi Minh City, Dong Nai, Ba Ria - Vung Tau, Vinh Long, Can Tho, Long An, Binh Duong...

Not only participating in bidding for construction projects across the country, we also focus on researching and building investment plans to develop urban areas, industrial parks and develop venture capital sources. other danger.

6, Hợp tác - phát triển - Cooperation - development:

Sẵn sàng hợp tác, liên doanh, liên danh với các đối tác trong và ngoài nước với tinh thần chia sẻ lợi ích, kinh nghiệm, hợp tác và cùng phát triển trên các lĩnh vực:

- Tư vấn khảo sát, địa chất, địa hình, nền móng.
- Tư vấn đầu tư, tư vấn thiết kế, trang trí nội thất;
- Thi công xây lắp;
- Đầu tư xây dựng các khu đô thị và khu công nghiệp;
- Sản xuất, xuất nhập khẩu sản phẩm phục vụ xây dựng;
- Quản lý khai thác các dịch vụ.

Với định hướng phát triển bền vững và lành mạnh Công ty đang từng bước triển khai chiến lược sản xuất kinh doanh đảm bảo cung cấp cho khách hàng những sản phẩm,



dịch vụ chất lượng tốt nhất, sự hài lòng của quý khách hàng là mục tiêu hàng đầu để Công ty tồn tại và phát triển./

Ready to cooperate, enter into joint ventures and joint ventures with domestic and foreign partners in the spirit of sharing benefits, experience, cooperation and mutual development in the fields of:

- Consulting on surveys, geology, topography, foundations.*
- Investment consulting, design consulting, interior decoration; - Construction and installation;*
- Investment in construction of urban areas and industrial parks;*
- Production, import and export of products for construction;*
- Management and exploitation of services. With the orientation of sustainable and healthy development, the Company is gradually implementing a production and business strategy to ensure providing customers with the best quality products and services, customer satisfaction is the goal. The top goal for the Company to survive and develop./*



PHẦN II. HỒ SƠ PHÁP LÝ - *PART II. LEGAL RECORDS*



SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0109716338

Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 07 năm 2021

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 14 tháng 05 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHÚC NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC NGUYEN FOUNDATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Kim Âu, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914.777.833

Fax:

Email: phucnguyen.nenmong@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng.

Bảng chữ: Ba tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 300.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: TRẦN NGỌC HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/07/1983 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Căn cước

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036083006055

Ngày cấp: 23/07/2024 Nơi cấp: Bộ công an

Địa chỉ thường trú: P632 Tòa D19, Tổ 5, KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P632 Tòa D19, Tổ 5, KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hữu Lương

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0109716338

Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 07 năm 2021

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 03 tháng 10 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHÚC
NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC NGUYEN FOUNDATION JOINT
STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Số 41, Liền kề Hoa Viên, Khu đô thị Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại: 0914.777.833

Fax:

Email: *phucnguyen.nenmong@gmail.com*

Website:

3. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 300.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: TRẦN NGỌC HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036083006055

Ngày cấp: 18/08/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về
dân cư

Địa chỉ thường trú: P632 Tòa D19 TDP số 5 KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia
Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P632 Tòa D19 TDP số 5 KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia
Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Trần Hà Thanh**

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: Thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở: Toà nhà Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên Hà Nội - Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.37347512 Fax:

Email: pdkkd_sokhdt@hanoi.gov.vn Website:

www.hapi.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHÚC NGUYỄN

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0109716338

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt	0710
2	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Trừ loại Nhà nước cấm)	0722
3	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
4	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica.. (Trừ loại Nhà nước cấm)	0899
5	Xây dựng nhà để ở	4101
6	Xây dựng nhà không để ở	4102
7	Xây dựng công trình đường sắt	4211
8	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9	Xây dựng công trình điện	4221
10	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12	Xây dựng công trình công ích khác	4229
13	Xây dựng công trình thủy	4291
14	Xây dựng công trình khai khoáng	4292



STT	Tên ngành	Mã ngành
15	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
17	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển. 	4390(Chính)
18	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)</p> <p>Mua bán trang thiết bị y tế</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu</p>	4659
19	<p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p>(Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)</p>	4662
20	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến</p> <p>Bán buôn xi măng</p> <p>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi</p> <p>Bán buôn kính xây dựng</p> <p>Bán buôn sơn, vécni</p> <p>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh</p> <p>Bán buôn đồ ngũ kim</p> <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p>	4663

STT	Tên ngành	Mã ngành
21	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
22	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
23	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
24	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
25	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
26	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
27	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng + Giám sát khảo sát địa chất công trình, san nền + Giám sát trắc địa công trình xây dựng Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: + Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; + Thiết kế máy móc và thiết bị; + Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. + Hoạt động đo đạc và bản đồ, đo vẽ thành lập bản đồ địa hình, địa chính các tỷ lệ Tư vấn đấu thầu - Khảo sát địa chất công trình, khảo sát trắc địa công trình, phân tích thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá, nước, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng - Thí nghiệm nén tĩnh cọc khoan nhồi, cọc bê tông cốt thép, cọc cát, nền đất. Kiểm tra chất lượng cọc bằng phương pháp: Siêu âm, PIT, PDA, OCELL, quan trắc lún các công trình xây dựng. - Khoan thăm dò khoáng sản, vật liệu xây dựng, khoan thăm dò và khai thác nước ngầm.	7110
28	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ Tư vấn thực hiện đánh giá tác động môi trường	7490
29	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

H VIỆT
 NG
 G KỸ
 ĐOÀN
 TỰ T
 201

STT	Tên ngành	Mã ngành
30	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo)	8230
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
32	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (trừ y khoa) Chi tiết: - Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ an toàn và sức chịu tải của cọc. - Xác định các tính chất cơ - lý của đất trong phòng và hiện trường. - Quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. - Hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - Kiểm tra và phân tích kỹ thuật thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất - Kiểm tra và phân tích địa chất - Kiểm tra phân tích kỹ thuật các công trình (kiểm tra chất lượng công trình) - Kiểm tra chứng nhận chất lượng công trình - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.	7120

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): TRẦN NGỌC HUNG Điện thoại:
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: NGUYỄN THỊ LA Điện thoại:
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số 41, Liên kè Hoa Viên, Khu đô thị Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: 0914.777.833 Fax: Email: phucnguyen.nenmong@gmail.com
4	Hình thức hạch toán: Hạch toán độc lập
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
6	Tổng số lao động: 5

7	Phương pháp tính thuế GTGT: <i>Khấu trừ</i>
8	Có báo cáo tài chính hợp nhất: <i>Không</i>
9	Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh: <i>Không</i>

Nơi nhận:

- CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG
PHÚC NGUYỄN. Địa chỉ: Số 41, Liên kê
Hoa Viên, Khu đô thị Đặng Xá, Xã Đặng
Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

.....;

- Lưu: Đặng Thị Huệ.....



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Trần Hà Thanh



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97 /GCN-SXD(GĐCL)

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Hà Nội;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần Nền móng Phúc Nguyên; Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 27/9/2024; Văn bản số 241008/CV-PN ngày 08/10/2024 của Công ty Cổ phần Nền móng Phúc Nguyên về việc thông báo hoàn thành việc khắc phục hoàn thành các nội dung trong biên bản đánh giá phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Văn bản số 241019/CV-PN ngày 19/10/2024 của Công ty Cổ phần Nền móng Phúc Nguyên về việc xin gia hạn thời gian khắc phục hồ sơ LAS-XD; Biên bản kiểm tra đánh giá nội dung khắc phục ngày 29/10/2024 giữa các thành viên đoàn đánh giá và tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Nền móng Phúc Nguyên.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp/mã số thuế: 0109716338. Đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 7 năm 2021 (do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp).

Địa chỉ: Số 41, Liền kề Hoa Viên, khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0914.777.833

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định xây dựng.**



Địa chỉ phòng thí nghiệm: NO09 LK-12 khu đấu giá Phú Lương 2, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 24.113

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Nền móng Phúc Nguyên;
- Bộ Xây dựng; (để báo cáo)
- Đ/c Giám đốc Sở XD;
- Đ/c Nguyễn Thế Công - PGĐ Sở;
- Lưu: VT, P.QLKT&GDCL (Uyển 06b).



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Công

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 24.113**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số: 97 /GCN-SXD(GDCL), ngày 29 tháng 10 năm 2024)*

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012; ASTM D2216:2019; AASHTO T265:2022
3	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:2012; ASTM D4318-2017; AASHTO T90-2020; TCVN 14134-4:2024,
4	Xác định thành phần hạt	TCVN 4198:2014
5	Xác định sức chống cắt trên máy phẳng	TCVN 4199:1995; ASTM D3080-2023
6	Xác định tính nén lún (trong điều kiện không nở hông)	TCVN 4200:2012; ASTM D2435/D2435M AASHTO T216 - 2022
7	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
8	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012
9	Xác định các đặc trưng cơ ngót của đất	TCVN 8720:2012
10	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012
11	Xác định hệ số thấm của đất	TCVN 8723:2012
12	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012
13	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 8726:2012
14	Xác định sức kháng cắt (không cố kết - không thoát nước, cố kết - không thoát nước, cố kết-thoát nước) của đất dính trên thiết bị nén ba trục	TCVN 8868:2011; ASTM D2850:2023
15	Xác định độ bền nén một trục nở hông	TCVN 9438:2012; ASTM D2166:2016
16	Đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020
17	Xác định cường độ nén mẫu xi măng đất	ASTM 1633:2017
18	Xác định đầm chặt tiêu chuẩn của hỗn hợp xi măng đất trong phòng thí nghiệm	ASTM D559/D559M:2023
II	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
19	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
III	THỬ NGHIỆM ĐÁ XÂY DỰNG TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM	
20	Xác định độ bền nén một trục	TCVN 10324:2014

Ghi chú (*): Các chỉ tiêu kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

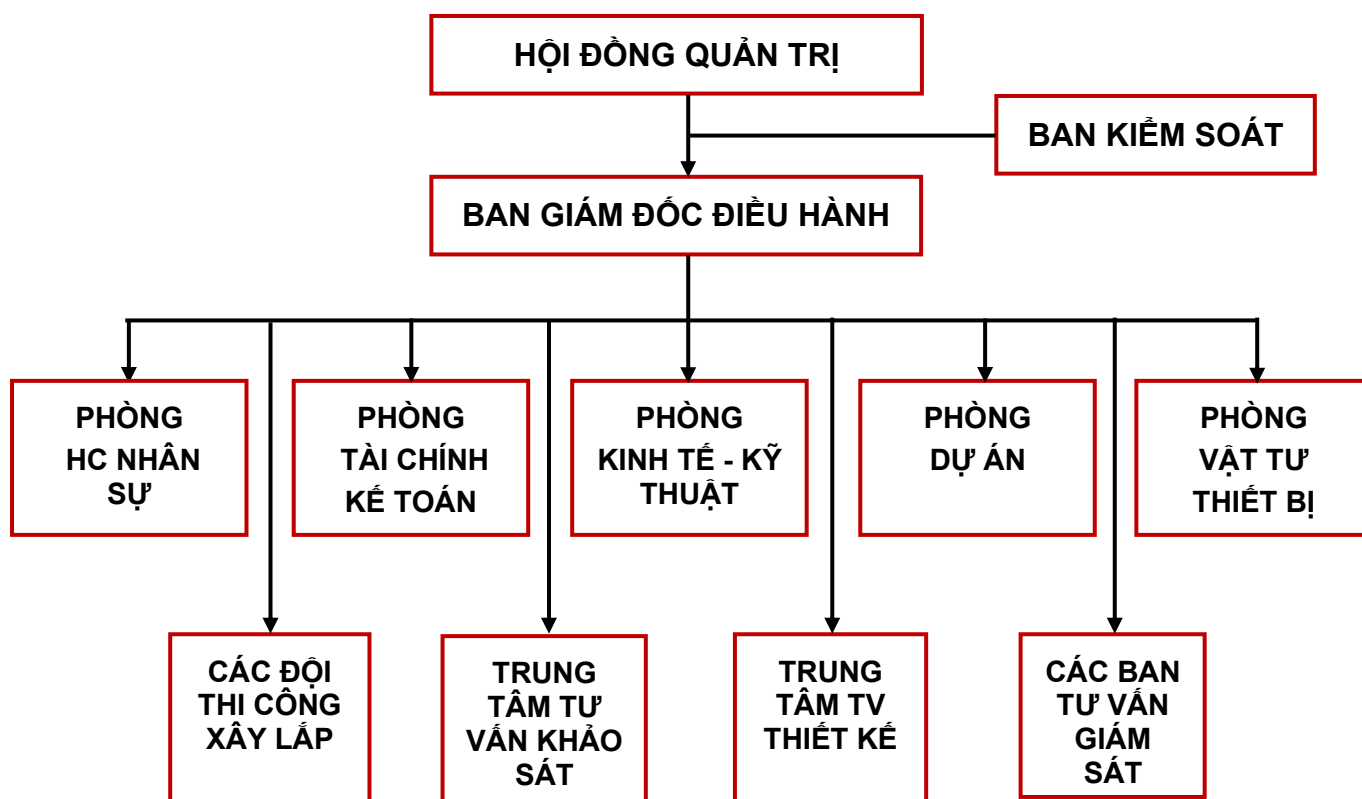
P



PHẦN III. CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ, THIẾT BỊ -
PART III. ORGANIZATIONAL STRUCTURE OF PERSONNEL
AND EQUIPMENT



I. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY - THE ORGANIZATIONAL STRUCTURE OF THE COMPANY





II. NHÂN SỰ - PERSONNEL

TT	Danh sách - List	Số lượng - Quantity	Kinh nghiệm - Experience		
			< = 5 năm - year	> 5 năm - year	> 10 năm - year
I	Trình độ Đại học và trên đại học - University and postgraduate level	24	6	11	10
1	Kiến trúc sư - Architect	1		1	1
2	Kỹ sư kinh tế xây dựng - Economic construction engineer	2	1	1	
3	Kỹ sư Xây dựng - Construction engineer	6	1	2	3
4	Kỹ sư thủy lợi - Irrigation engineer	2		2	
5	Kỹ sư kỹ thuật điện - Electrical engineering engineer	2	1	1	
7	Kỹ sư cơ khí - Mechanical Engineer	1	1		
9	Kỹ sư cấp thoát nước - Drainage engineer	1	1		
10	Cử nhân kinh tế - Bachelor of Economics	3	1	1	1
11	Cử nhân luật - Bachelor of Laws	1			1
12	Kỹ sư Cầu đường - Bachelor of Laws	2		1	1
13	Kỹ sư địa chất công trình - Geotechnical enginee	3		1	2
14	Kỹ sư trắc địa	2		1	1



II	<i>Trình độ Cao đẳng và trung cấp - College and intermediate level</i>	21	9	7	5
III	<i>Công nhân lành nghề - Well-training worker</i>	74	31	25	18

Với cơ chế linh hoạt trong tình hình mới, trong trường hợp tăng cường tiến độ, Công ty có thể huy động 300-400 Công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao.

With a flexible mechanism in the new situation, in case of increased progress, the Company can mobilize 300-400 highly skilled technical workers.



3. MỘT SỐ HÌNH ẢNH THIẾT BỊ - *SOME PICTURES OF EQUIPMENT*



Máy khoan XY- 1

Khả năng khoan: Bằng cần 42 được 100m
Tốc độ: 142; 285; 570 v/ phút.
Lực nâng lớn của đầu máy: 25 KN.
Lực nén lớn của đầu máy: 15 KN
Kích thước máy: 1640 x 1030 x 1440mm
Trọng lượng máy không: 490 Kg



Máy khoan GK - 250

Khả năng khoan: Bằng cần 42 được 250m
Tốc độ: 230, 390, 1000 v/ phút.
Lực nâng lớn của đầu máy: 30 KN.
Lực nén lớn của đầu máy: 23 KN
Kích thước máy: 1800 x 1150 x 1500mm
Trọng lượng máy không : 580 Kg



Máy khoan GK - 400

Khả năng khoan: bằng cần 42 được 400m
Tốc độ: 70, 140, 160, 240, 310... 1010 v/ phút
Lực nâng lớn của đầu máy: 45 KN.
Lực nén lớn của đầu máy: 39 KN
Kích thước máy: 2230 x 950 x 1700mm
Trọng lượng máy không: 1000 Kg



Máy khoan XY-2B

Khả năng khoan: bằng cần 42 được 500m.
Tốc độ: 310, 538, 849, 1172 v/ phút.
Lực nâng lớn của đầu máy: 60KN.
Lực nén lớn của đầu máy: 30KN
Kích thước máy: 2150x900x1690mm
Trọng lượng máy không: 940 Kg



Máy khoan XY- 42

Khả năng khoan: khoan sâu từ 500-1100
Tốc độ: 70,140,240,310,530,1010 v/ phút.
Lực nâng lớn của đầu máy: 80 KN.
Lực nén lớn của đầu máy: 60 KN
Kích thước máy: 2730 x 1100 x 1860mm
Trọng lượng: 1800kg



Máy khoan XY- 1A

Khả năng khoan: Bằng cần 42 được 120m
Tốc độ: 140; 295;470,790,1010 v/ phút.
Lực nâng lớn của đầu máy: 25 KN.
Lực nén lớn của đầu máy: 15 KN
Kích thước máy: 1700 x 780 x 1270 mm
Trọng lượng máy không:490 Kg



Máy khoan XY- 1A YJ

Khả năng khoan: bằng cần 42 được 150m
Tốc độ: 142; 285; 570, 850, 1010 v/ phút.
Lực nâng lớn của đầu máy: 15 KN.
Lực nén lớn của đầu máy: 25 KN
Kích thước máy: 1433 x 697 x 1274
Trọng lượng máy: 490 Kg



Máy khoan GK - 180 – 1

Khả năng khoan: Bằng cần 42 được 180m
Tốc độ: 71, 182, 310, 790 v/ phút.
Lực nâng lớn của đầu máy: 25 KN.
Lực nén lớn của đầu máy: 15 KN
Kích thước máy: 1570x697x1360 mm
Trọng lượng máy không:550 Kg



Máy toàn đạc dội tia laser NPR-302 Nikon

Độ chính xác 3" và 5"
Đo gương giấy tới 300m
Tia dội điểm ngắm Laser
Tùy chọn 1 hay 2 màn hình



Toàn đạc điện tử Topcon GTS 230N

Thời gian đo cạnh từ 0.4 giây đến 1.2 giây
Tiêu chuẩn kín nước IPX66
Độ chính xác đo góc: 3" 5" 6" 9"
Màn hình đồ họa sáng rõ
Độ phóng đại ống kính 30X



Máy thủy chuẩn tự cân bằng điện



Máy thủy chuẩn NIKON AS-2C



Máy toàn đạc điện tử SOUTH



Máy toàn đạc điện tử không gương



Cân vi lượng



Cân phân tích



Máy nén 3 trục



Máy xác định hệ số nén lún





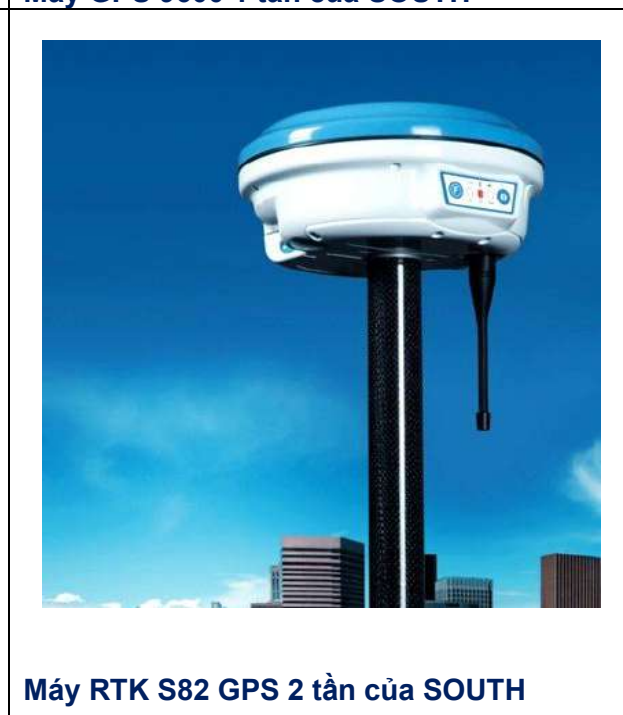
Máy GPS khảo sát đơn tần GPS Epoch 1



Máy GPS 9600 1 tần của SOUTH



Máy đo sâu SDE-28



Máy RTK S82 GPS 2 tần của SOUTH



Dual Idler Scale



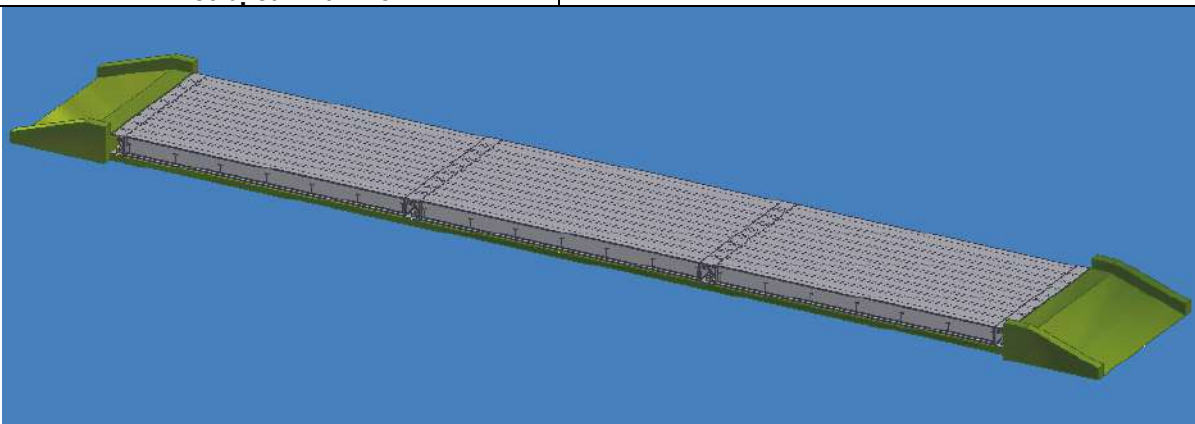
Weigh Bridge Speed Sensor & Integrator

Thiết bị cân hàm lò

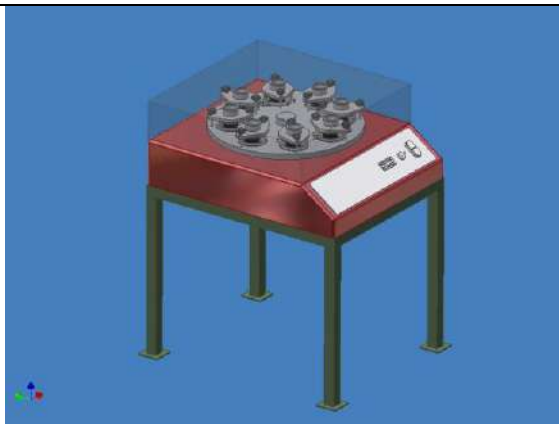
Remote Display



Thiết bị cân hàm lò



Kết cấu tổng thể của bàn cân ô tô điện tử 80 tấn



Máy thử độ mòn



T71XW Indicator

Đầu điều, bộ chỉ thị



Máy kéo thép



KL 300/A AD 013

Accessories

- KD 080 Safety kit comprising microprocessor for front guard and ram stroke limiting device.
- AD 013 Printer, 24 column, provides a printout of test report on ordinary paper.
- AD 050/001 Software package, for transmission of test data to a PC.
- AD 225/015 Software package for transmission of test data to a PC and printout of certificate.

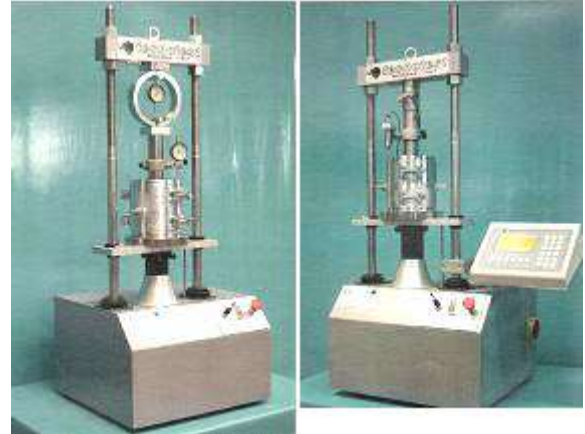
Máy nén, uốn bê tông



C 050 - AD 013 - C 36

C 050 E - C 362

Máy nén xi măng



Máy CBR thí nghiệm đất



Máy Marshall kiểm tra nhựa và bê tông nhựa



Các thiết bị thí nghiệm môi trường



PHẦN IV. NĂNG LỰC KINH NGHIỆM, CÁC DỰ ÁN ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN - PART IV. CAPACITY, EXPERIENCE, PROJECTS ONCE AND ONGOING

TT	DỰ ÁN - PROJECT	CÔNG VIỆC - WORK
1	Dự án trạm bơm tiêu Yên Nghĩa - <i>Yen Nghia drainage pumping station project</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
2	Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Bình Thuận - <i>Binh Thuan province employment service center</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
3	Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Phú Yên - <i>Phu Yen Province Employment Service Center</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
4	Khách sạn Song Lộc, Quảng Ninh - <i>Song Loc Hotel, Quang Ninh</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
5	Nhà máy Abrasives Việt Nam - Bắc Giang - <i>Abrasives Vietnam Factory - Bac Giang</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
6	Nhà máy Crystal Martin Việt Nam - Bắc Giang - <i>Crystal Martin Vietnam Factory - Bac Giang</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
7	Nhà máy Hosiden Việt Nam - Bắc Giang - <i>Hosiden Vietnam Factory - Bac Giang</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
8	Nhà máy Sakura Việt Nam - Bắc Ninh - <i>Sakura Vietnam Factory - Bac Ninh</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
9	Trường cơ khí Đông Anh - <i>Dong Anh Mechanical School</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
10	Trung tâm Giáo dục, lao động, xã hội số 1 Hà Nội - <i>Center for Education, Labor and Society No. 1 in Hanoi</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
11	Tổ hợp chung cư cao cấp Mỗ Lao - Hà Đông - <i>Mo Lao - Ha Dong luxury apartment complex</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
12	Tòa nhà Transmeco Hà Nội - <i>Transmeco Hanoi Building</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>



13	Trung tâm thương mại Như Quỳnh - <i>Nhu Quynh Commercial Center</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
14	Trung tâm đào tạo cán bộ Ngân hàng Công thương tại Huế - <i>Bank of Industry and Trade staff training center in Hue</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
15	Trường THCS Quốc Oai - <i>Quoc Oai Secondary School</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
16	Trường THCS Văn Hoàng - Phú Xuyên - <i>Van Hoang Secondary School - Phu Xuyen</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
17	Trường THCS Tân Phú - Quốc Oai - <i>Tan Phu Secondary School - Quoc Oai</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
18	Dự án cấp nước phía Tây Thành phố Hà Nội - <i>Water supply project in the west of Hanoi City</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
19	Dự án cấp nước Khu công nghiệp Quang Minh thành phố HN - <i>Water supply project in Quang Minh Industrial Park, Hanoi</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
20	Dự án nâng cấp công suất nước khu vực Hà Đông thành phố HN - <i>Project to upgrade water capacity in Ha Dong area, Hanoi</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
21	Dự án xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, Hà Đông công suất 30.000m ³ /ngày - <i>Duong Noi, Ha Dong water treatment station construction project with capacity of 30,000m³/day</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
22	Dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn Vân Đình, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội - <i>Project to upgrade and expand the water supply system of Van Dinh town, Ung Hoa District, Hanoi City</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
23	Nhà máy xi măng Xuân Thành - Hà Nam - <i>Xuan Thanh Cement Factory - Ha Nam</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
24	Nhà máy xi măng Hoàng Mai - Nghệ An - <i>Hoang Mai Cement Factory - Nghe An</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>
24	Nhà máy xi măng Thanh Sơn - Thanh Hóa - <i>Thanh Son Cement Factory - Thanh Hoa</i>	Khảo sát địa chất công trình - <i>Construction geological survey</i>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 01 tháng 08 năm 2025

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN
Số: 3108-01/2025/HĐ-KSĐC

Về việc: Khảo sát địa chất công trình bổ sung
Dự án: Khai thác, tuyển quặng Bauxite Bình Phước thuộc tổ hợp khai
thác Bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất Alumin
Địa điểm: Xã Nghĩa Trung và Xã Phước Sơn, Tỉnh Đồng Nai.

GIỮA

mua sắm

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI TUYỂN QUẶNG BÌNH PHƯỚC

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHÚC NGUYỄN

Đồng Nai - 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Điều 2. Loại Hợp đồng

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

Điều 4. Trao đổi thông tin

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Điều 6. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát địa chất

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát địa chất

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 10. Giá hợp đồng

Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu (Bên B)

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư (Bên A)

Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có)

Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu (bên B)

Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Điều 17. Bảo hiểm.

Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng

Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

Điều 20. Chấm dứt hợp đồng

Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Điều 23. Thời gian và tiến độ hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 24. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

Điều 25. Thương, phạt và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

Điều 26. Điều khoản chung

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung
ĐKCT	Điều kiện cụ thể
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSDT	Hồ sơ dự thầu
Nghị định 37/2015/NĐ-CP	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng
Nghị định 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng
Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng
VNĐ	Đông Việt Nam
PDF	Định dạng tài liệu được cố định theo tiêu chuẩn của hãng Adobe Systems để tài liệu được hiển thị như nhau trên mọi môi trường làm việc
Excel	Định dạng tài liệu theo dạng bảng biểu của hãng Microsoft dùng trong việc tính toán, nhập dữ liệu
Word	Định dạng tài liệu theo dạng văn bản của hãng Microsoft dùng trong việc trình bày, nhập dữ liệu

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 31 tháng 08 năm 2025, tại Công ty cổ phần khai tuyển quặng Bình Phước, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên A) : Công ty Cổ phần khai tuyển quặng Bình Phước
 Đại diện bởi : Ông Hoàng Xuân Bắc
 Chức vụ : Tổng Giám đốc
 Địa chỉ : 330 – 332 Lê Lợi, Khu phố Phú Thịnh, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai
 Mã số thuế : 3800439320
 Email : bachx@ktq.vn
 Tài khoản : 1230207310 tại CN Quang Trung – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV);
 26262868 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam

2. Nhà thầu (Bên B) : Công ty Cổ phần nền móng Phúc Nguyên
 Đại diện bởi : Ông Trần Ngọc Hưng
 Chức vụ : Giám đốc
 Địa chỉ : Thôn Kim Âu, xã Thuận An, thành phố Hà Nội.
 Điện thoại : 0914.777.833
 Mã số thuế : 0109716338
 Tài khoản : 05.005.435.0001 tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - Chi nhánh Gia Lâm

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện công việc khảo sát địa chất công trình bổ sung Dự án: Khai thác, tuyển quặng Bauxite Bình Phước thuộc tổ hợp khai thác Bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất Alumin, với các Điều khoản sau:

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/06/2014.
- Căn cứ Luật số 62/2020/QH14, ngày 17/06/2020 về việc sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Luật Xây dựng.
- Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư

- Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14;
- Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Căn cứ Thông tư của Bộ xây dựng số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng ;
- Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn ĐTXD công trình;

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải: Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau

- 1.1. “Chủ đầu tư” là Công ty Cổ phần khai thác quặng Bình Phước.
- 1.2. “Nhà thầu” là: Công ty Cổ phần nền móng Phúc Nguyên.
- 1.3. Dự án là: Khai thác, tuyển quặng Bauxite Bình Phước thuộc tổ hợp khai thác Bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất Alumin.
- 1.4. Hạng mục công việc là: Khảo sát địa chất công trình bổ sung.
- 1.5. “Đại diện Chủ đầu tư” là người được chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho chủ đầu tư.
- 1.6. “Đại diện Nhà thầu tư vấn” là người được nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt nhà thầu tư vấn điều hành công việc.
- 1.7. “Hợp đồng” là toàn bộ hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng, theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên].
- 1.8. “Bên” là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
- 1.9. “Ngày” được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
- 1.10. “Ngày làm việc” là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.
- 1.11. “Luật” là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên.

3.1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 3.2 dưới đây.

3.2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn xây dựng;

- Điều kiện chung của hợp đồng;
- Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật;
- Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
- Các phụ lục của hợp đồng (nếu có);
- Các tài liệu khác có liên quan.

3.3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin.

4.1. Các thông báo, chứng chỉ, chấp thuận, quyết định... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

4.2. Trường hợp bên nào thay đổi thông tin đã quy định trong Hợp đồng (như: địa chỉ liên lạc; tài khoản ngân hàng, tên đơn vị...) thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi thông tin mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi thông tin mà không thông báo gây ra.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng.

5.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

5.2. Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 6. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát địa chất công trình

6.1. Nội dung và khối lượng công việc khảo sát địa chất công trình bổ sung bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Bổ trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện khảo sát theo quy định của hợp đồng xây dựng; cử người có đủ điều kiện năng lực để làm chủ nhiệm khảo sát và tổ chức thực hiện biện pháp kiểm soát chất lượng quy định tại phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng.

b) Lập phương án kỹ thuật khảo sát địa chất công trình bổ sung: phù hợp với nhiệm vụ khảo sát địa chất, các tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng và trình chủ đầu tư phê duyệt. Nội dung phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng bao gồm:

- Cơ sở lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng;
- Thành phần, khối lượng công tác khảo sát xây dựng;
- Phương pháp, thiết bị khảo sát và phòng thí nghiệm được sử dụng;
- Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng áp dụng;
- Tổ chức thực hiện và biện pháp kiểm soát chất lượng của nhà thầu khảo sát xây

dựng;

- Tiến độ thực hiện;

- Biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng khác trong khu vực khảo sát; biện pháp bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan trong khu vực khảo sát và phục hồi hiện trường sau khi kết thúc khảo sát.

c) Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.

d) Khảo sát hiện trường.

e) Xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất.

f) Các công việc khảo sát xây dựng khác.

6.2. Sản phẩm hợp đồng tư vấn khảo sát địa chất bao gồm:

a) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng:

- Căn cứ thực hiện khảo sát xây dựng.

- Quy trình và phương pháp khảo sát xây dựng.

- Khái quát về vị trí và điều kiện tự nhiên của khu vực khảo sát xây dựng, đặc điểm, quy mô, tính chất của công trình.

- Khối lượng khảo sát xây dựng đã thực hiện.

- Kết quả, số liệu khảo sát xây dựng sau khi thí nghiệm, phân tích.

- Các ý kiến đánh giá, lưu ý, đề xuất (nếu có).

- Kết luận và kiến nghị.

- Các phụ lục kèm theo.

b) Các bản đồ địa hình, bản đồ địa chất công trình (nếu có), bản vẽ hiện trạng công trình xây dựng, các mặt cắt địa hình, mặt cắt địa chất (nếu có).

c) Các phụ lục.

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát địa chất

1. Nội dung và khối lượng công việc Nhà thầu tư vấn thực hiện được quy định tại Bảng tổng hợp giá trị hợp đồng kèm theo, bao gồm sau:

a) Lập phương án kỹ thuật khảo sát địa chất công trình bổ sung theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

b) Liên hệ giải phóng mặt bằng, trong trường hợp không thỏa thuận được với dân cư thì thông báo lại cho Chủ đầu tư để cùng nhau giải quyết

b) Khoan khảo sát địa chất, thí nghiệm SPT tại hiện trường.

c) Lấy mẫu, thí nghiệm trong phòng.

d) Lập báo cáo khảo sát địa chất.

2. Nhà thầu tư vấn cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng bao gồm:

a) Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình bổ sung theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

b) Các phụ lục kèm theo: Sơ đồ vị trí hố khoan, trụ hố khoan, mặt cắt địa chất công trình, tổng hợp kết quả thí nghiệm, các biểu thí nghiệm chi tiết.

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

8.1. Chất lượng sản phẩm phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các Điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

8.2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của Hợp đồng là 06 bộ.

Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng:

a) Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.

b) Phương án khảo sát địa chất công trình bổ sung đã được phê duyệt.

c) Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình bổ sung.

d) Quy định của Pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng.

Điều 10. Giá hợp đồng

10.1. Giá hợp đồng

- Tổng giá trị hợp đồng: **766.301.000 đồng**

(Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm linh một nghìn đồng).

- Giá hợp đồng đã bao gồm cả thuế GTGT (VAT) và toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo hợp đồng.

- Loại tiền sử dụng: Việt Nam đồng.

10.2. Nội dung của giá hợp đồng

a) Giá Hợp đồng bao gồm:

- Chi phí giải phóng mặt bằng, Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng.

- Chi phí khác có liên quan.

b) Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

- Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

11.1. Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng:

Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng của hợp đồng tư vấn: chỉ được điều chỉnh hợp đồng cho những khối lượng, công việc bổ sung nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện và trường hợp bất khả kháng khác.

Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 36, Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

11.2. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP thì Chủ đầu tư và Nhà thầu căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu (Bên B).

12.1. Quyền của Bên B.

- Đề nghị Bên A cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc (nếu có thỏa thuận trong hợp đồng).

- Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Bên A, hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của Bên A.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

12.2. Nghĩa vụ của Bên B.

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Bên A và Pháp luật về chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình. Sản phẩm tư vấn phải được các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của Bên A để hoàn thành Dự án. Bên B sẽ luôn ủng hộ, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của Bên A.

- Bảo quản và giao lại cho Bên A những tài liệu và phương tiện làm việc do Bên A cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc.

- Gửi cho Bên A quyết định thành lập đoàn tư vấn thực hiện gói thầu có năng lực và chuyên môn phù hợp với tính chất công việc được giao (kèm theo chứng chỉ hành nghề của các thành viên trong đoàn tư vấn theo quy định hiện hành).

- Thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

- Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc pháp luật có quy định.

- Thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của Bên A để hoàn thành dự án. Bên B sẽ luôn luôn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc theo hợp đồng này cho Bên A.

- Cam kết rằng, khi có yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm nào do bên A ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành dự án.

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi của mình phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của Bên A.

- Tất cả sản phẩm cuối cùng khi giao cho Bên A phải phù hợp với hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được Bên A nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của Bên A.

- Tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình.

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng đã ký kết;

- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Bên A trong khoảng thời gian 05 (năm) ngày. Nếu trong khoảng thời gian này Bên B không có ý kiến thì coi như bên B đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Bên A.

- Nộp cho Bên A các báo cáo, tài liệu, hồ sơ (bao gồm cả hồ sơ thanh toán, nghiệm thu...) với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng này. Bên B thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Bên B có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp của cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

- Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư (Bên A).

13.1. Quyền của Bên A.

- Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo hợp đồng.

- Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo hợp đồng.

- Kiểm tra chất lượng công việc của Bên B nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Bên B.

- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn.

- Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.

- Bên A không có nghĩa vụ và không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại do lỗi của Bên B gây ra.

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

13.2. Nghĩa vụ của Bên A.

- Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

- Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

- Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

- Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.

- Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.

- Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 14: Nhà thầu phụ (nếu có)

14.1. Đối với nhà thầu phụ chưa có danh sách trong Hợp đồng, nhà thầu phải trình danh sách, hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ cũng như phạm vi công việc mà nhà thầu phụ sẽ đảm nhận để Chủ đầu tư xem xét chấp thuận bằng văn bản trước khi ký hợp đồng thầu phụ.

14.2. Nhà thầu tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ cũng như các sai sót của nhà thầu phụ.

14.3. Nhà thầu tư vấn cam kết với Chủ đầu tư rằng sẽ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản chi phí cho nhà thầu phụ được quy định trong hợp đồng thầu phụ.

Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu (bên B)

15.1. Nhân lực của Bên B phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao.

15.2. Quyết định thành lập đoàn tư vấn của bên B gửi sang Bên A. Trường hợp thay đổi nhân sự, Bên B phải trình lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Bên A; người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Bên A không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên B thì nhân sự đó coi như được Bên A chấp thuận.

15.3. Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Bên A. Trong trường hợp này, bên B phải gửi văn bản thông báo cho bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự.

15.4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

15.5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn thì chi phí phát sinh cần thiết này Nhà thầu tư vấn phải thực hiện việc chi trả chi phí phát sinh phù hợp với khối lượng, thời gian công việc phát sinh.

15.6. Nhà thầu tư vấn tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ, ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

16.1 Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.

16.2 Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho đại diện chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

16.3 Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 17. Bảo hiểm.

Nhà thầu (bên B) phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với các quy định hiện hành.

Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng

18.1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng. Các bên phải đánh giá các nguy cơ rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro, các phương án quản lý rủi ro của mình.

18.2. Bất khả kháng là sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

a) Bất khả kháng không bao gồm sự sơ xuất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết Hợp đồng và tránh (hoặc khắc phục) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

b) Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp đề phòng theo nội dung của Hợp đồng này.

18.3 Thông báo về bất khả kháng và các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng.

a) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn 07 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng chứng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất.

b) Các bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.

c) Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

d) Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một bên hoặc các bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, một bên sẽ gửi thông báo việc chấm dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực 15 ngày sau khi bên kia nhận được thông báo.

18.4 Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá Hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm chi phí và chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

18.5 Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

b) Chủ đầu tư xem xét quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định các đề nghị của Nhà thầu về nội dung, công việc do bất khả kháng mang lại.

18.6 Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong Hợp đồng này.

Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

19.1 Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu, chủ đầu tư phải nêu rõ phân lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

19.2 Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu

a) Nếu chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

19.3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 20. Chấm dứt hợp đồng

20.1 Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 30 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 23 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc trong vòng 05 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.

d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của đại diện chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

20.2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu.

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 15 ngày làm việc trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 30 ngày.

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 10 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 15 ngày.

20.3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

20.4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

20.5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 [Giá hợp đồng] và Điều 24 [Tạm ứng và thanh toán hợp đồng] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực.

Điều 21. Tạm ứng, Thanh toán, quyết toán và thanh lý hợp đồng

* Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

* Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

21.1 Tạm ứng Hợp đồng

Sau khi các bên ký hợp đồng, Chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu 30% giá trị cộng với phần dự toán chi phí giải phòng mặt bằng, tương ứng với số tiền là **278.890.000 đ (Hai trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng)** sau khi nhận được công văn đề nghị tạm ứng của bên B.

21.2 Thanh toán

Sau khi bên A hoàn thành công tác khoan khảo sát tại hiện trường, Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu đến 80% giá trị hoàn thành công việc sau khi đã trừ đi phần giá trị đã tạm ứng.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác khảo sát địa chất công trình bổ sung ngoài hiện trường.

- Bảng tổng hợp khối lượng công việc hoàn thành giai đoạn

- Bảng tổng hợp giá trị công việc hoàn thành giai đoạn

- Công văn đề nghị thanh toán

21.3 Việc quyết toán, thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký hoặc bị chấm dứt theo Điều 20 [Chấm dứt Hợp đồng].

21.3.1 Quyết toán Hợp đồng

Việc quyết toán hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 07 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.

- + Bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng.
- + Bảng XD giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có).
- + Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.
- + Hóa đơn thuế GTGT (VAT).

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư yêu cầu và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu phải chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định (được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành), Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại (nếu có) của hợp đồng cho Nhà thầu trên cơ sở kế hoạch vốn được bố trí cho công trình.

21.2 Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký hoặc bị chấm dứt theo Điều 20 [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành tối thiểu 01 lần trong thời gian thực hiện công việc theo quy định của hợp đồng.

Lần nghiệm thu cuối cùng là sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành toàn bộ các công việc, nhiệm vụ theo quy định trong hợp đồng đã ký kết.

Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

Tiến độ thực hiện hợp đồng là: **45 ngày**, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ.

Thời gian bắt đầu: Kể từ ngày ký kết hợp đồng, bên A tạm ứng cho bên B.

Thời gian trên không bao gồm các trường hợp bất khả kháng, các trường hợp có thể nảy sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp gặp khó khăn dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên cùng thương thảo và ký kết phụ lục hợp đồng.

Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng.

Điều 24. Khiếu nại, hoà giải và giải quyết tranh chấp

25.1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 30 ngày. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thoả thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã

chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

25.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật là 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

25.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 25. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại

a) Thương hợp đồng: Không áp dụng

b) Phạt vi phạm hợp đồng:

- Đối với Bên B: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 20 ngày thì cứ 10 ngày tiếp theo phạt 03% giá hợp đồng. Nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng.

- Đối với Bên A: Không áp dụng.

Điều 26. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các Điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các Điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý bảo mật theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này bao gồm 16 trang, được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư (Bên A) giữ 06 bản, Nhà thầu tư vấn (Bên B) giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Tuấn Bắc



GIÁM ĐỐC

ThS. Trần Ngọc Hưng

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Dự án: Khai thác, tuyển quặng Bauxite Bình Phước thuộc tổ hợp khai thác Bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất Alumin

Địa điểm: Xã Nghĩa Trung và Xã Phước Sơn, Tỉnh Đồng Nai

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
I. CÔNG TÁC KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT					
	<i>Công tác khoan: 35 hố x 20m = 700m</i>				
1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I-III	m khoan	550.0	389,527	214,239,850
2	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV- VI	m khoan	150.0	572,824	85,923,600
3	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I - III	m khoan	550.0	156,906	86,298,300
4	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	150.0	222,333	33,349,950
	<i>Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn với khoảng cách 2.0m / lần</i>				
5	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III	1 lần TN	275.0	166,537	45,797,675
6	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp IV-VI	1 lần TN	75.0	240,519	18,038,925
	<i>Thí nghiệm mẫu không nguyên dạng</i>				
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	200.0	185,326	37,065,200
8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	200.0	39,477	7,895,400
9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	200.0	69,035	13,807,000
10	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	200.0	115,775	23,155,000
11	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	200.0	21,421	4,284,200
12	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	200.0	215,598	43,119,600
13	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	200.0	21,209	4,241,800
	<i>Thí nghiệm mẫu không nguyên dạng</i>				
14	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	75.0	185,325	13,899,375



15	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	75.0	39,477	2,960,775
16	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	75.0	115,774	8,683,050
17	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu xác định góc nghi tự nhiên của đất rời	1 chỉ tiêu	75.0	50,567	3,792,525
	<i>Thí nghiệm mẫu đá</i>				
18	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), khối lượng riêng của đá nguyên khai, đá dăm (sỏi)	1 chỉ tiêu	20.0	101,453	2,029,060
19	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), khối lượng thể tích của đá nguyên khai, đá dăm (sỏi)	1 chỉ tiêu	20.0	73,276	1,465,520
20	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), độ hút nước của đá nguyên khai, đá dăm (sỏi)	1 chỉ tiêu	20.0	68,307	1,366,140
21	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), cường độ nén của đá nguyên khai	1 chỉ tiêu	20.0	350,313	7,006,260
	<i>Thí nghiệm mẫu nước</i>				
22	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu độ pH	1 chỉ tiêu	4.0	50,283	201,132
23	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu tổng lượng muối hòa tan	1 chỉ tiêu	4.0	134,946	539,784
24	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng SO ₄ -2	1 chỉ tiêu	4.0	169,109	676,436
25	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng ion Cl-	1 chỉ tiêu	4.0	130,335	521,340
26	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Nitrit, Nitrat	1 chỉ tiêu	4.0	149,881	599,524
27	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Amôniac	1 chỉ tiêu	4.0	133,799	535,196
28	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng chì, đồng, kẽm, Mangan, Sắt và chất hữu cơ tự do khác	1 chỉ tiêu	4.0	734,057	2,936,228
29	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu lượng cặn không tan	1 chỉ tiêu	4.0	136,210	544,840
30	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng hữu cơ	1 chỉ tiêu	4.0	120,983	483,932
31	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Clorua	1 chỉ tiêu	4.0	210,831	843,324
TỔNG CỘNG PHẦN CÔNG TÁC KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT					666,300,941
II. CÁC CÔNG TÁC KHÁC					
32	Công tác đền bù, hỗ trợ hoa màu	điem khoan	35.0	2,000,000	70,000,000
33	Công tác vận chuyển thiết bị nhân lực đi, về và giữa các khu, các điểm khoan	trọng gói	1.0	30,000,000	30,000,000
TỔNG I + II					766,300,941
LÀM TRÒN					766,301,000

Bảng chữ: Bảy trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm linh một nghìn đồng

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Tuấn Bắc

2



GIÁM ĐỐC

ThS. Trần Ngọc Hưng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 20 tháng 08 năm 2025

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số: ~~2024~~ 2025/HĐ-KSDC

Về việc: Khảo sát địa chất công trình

Dự án: Chế biến, sản xuất alumin thuộc tổ hợp khai thác bauxite, tuyển quặng và chế biến alumin

Địa điểm: Xã Nghĩa Trung, Tỉnh Đồng Nai.

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI TUYỂN QUẶNG BÌNH PHƯỚC

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHÚC NGUYỄN

Đồng Nai - 2025



MỤC LỤC**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT****PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH****PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG****PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG**

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Điều 2. Loại Hợp đồng

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

Điều 4. Trao đổi thông tin

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Điều 6. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát địa chất

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát địa chất

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 10. Giá hợp đồng

Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu (Bên B)

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư (Bên A)

Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có)

Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu (bên B)

Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Điều 17. Bảo hiểm.

Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng

Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

Điều 20. Chấm dứt hợp đồng

Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Điều 23. Thời gian và tiến độ hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 24. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

Điều 25. Thương, phạt và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

Điều 26. Điều khoản chung

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung
ĐKCT	Điều kiện cụ thể
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSĐT	Hồ sơ dự thầu
Nghị định 37/2015/NĐ-CP	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng
Nghị định 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng
Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng
VNĐ	Đông Việt Nam
PDF	Định dạng tài liệu được cố định theo tiêu chuẩn của hãng Adobe Systems để tài liệu được hiển thị như nhau trên mọi môi trường làm việc
Excel	Định dạng tài liệu theo dạng bảng biểu của hãng Microsoft dùng trong việc tính toán, nhập dữ liệu
Word	Định dạng tài liệu theo dạng văn bản của hãng Microsoft dùng trong việc trình bày, nhập dữ liệu

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại Công ty cổ phần khai tuyển quặng Bình Phước, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên A) : Công ty Cổ phần khai tuyển quặng Bình Phước
 Đại diện bởi : Ông Hoàng Xuân Bắc
 Chức vụ : Tổng Giám đốc
 Địa chỉ : 330 – 332 Lê Lợi, Khu phố Phú Thịnh, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai
 Mã số thuế : 3800439320
 Email : bachx@ktq.vn
 Tài khoản : 1230207310 tại CN Quang Trung – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV);
 26262868 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam

2. Nhà thầu (Bên B) : Công ty Cổ phần nền móng Phúc Nguyên
 Đại diện bởi : Ông Trần Ngọc Hưng
 Chức vụ : Giám đốc
 Địa chỉ : Thôn Kim Âu, xã Thuận An, thành phố Hà Nội.
 Điện thoại : 0914.777.833
 Mã số thuế : 0109716338
 Tài khoản : 05.005.435.0001 tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - Chi nhánh Gia Lâm

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện công việc khảo sát địa chất công trình Dự án: Chế biến, sản xuất alumin thuộc tổ hợp khai thác bauxite, tuyển quặng và chế biến alumin, với các Điều khoản sau:

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/06/2014.
- Căn cứ Luật số 62/2020/QH14, ngày 17/06/2020 về việc sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Luật Xây dựng.
- Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư

- Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14;
- Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Căn cứ Thông tư của Bộ xây dựng số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng ;
- Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn ĐTXD công trình;

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải: Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau

- 1.1. “Chủ đầu tư” là Công ty Cổ phần khai thác quặng Bình Phước.
- 1.2. “Nhà thầu” là: Công ty Cổ phần nền móng Phúc Nguyên.
- 1.3. Dự án là: Chế biến, sản xuất alumin thuộc tổ hợp khai thác bauxite, tuyển quặng và chế biến alumin.
- 1.4. Hạng mục công việc là: Khảo sát địa chất công trình.
- 1.5. “Đại diện Chủ đầu tư” là người được chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho chủ đầu tư.
- 1.6. “Đại diện Nhà thầu tư vấn” là người được nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt nhà thầu tư vấn điều hành công việc.
- 1.7. “Hợp đồng” là toàn bộ hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng, theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên].
- 1.8. “Bên” là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
- 1.9. “Ngày” được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
- 1.10. “Ngày làm việc” là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.
- 1.11. “Luật” là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên.

3.1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 3.2 dưới đây.

3.2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn xây dựng;

- Điều kiện chung của hợp đồng;
- Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật;
- Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
- Các phụ lục của hợp đồng (nếu có);
- Các tài liệu khác có liên quan.

3.3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin.

4.1. Các thông báo, chứng chỉ, chấp thuận, quyết định... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

4.2. Trường hợp bên nào thay đổi thông tin đã quy định trong Hợp đồng (như: địa chỉ liên lạc; tài khoản ngân hàng, tên đơn vị...) thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi thông tin mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi thông tin mà không thông báo gây ra.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng.

5.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

5.2. Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 6. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát địa chất công trình

6.1. Nội dung và khối lượng công việc khảo sát địa chất công trình bổ sung bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện khảo sát theo quy định của hợp đồng xây dựng; cử người có đủ điều kiện năng lực để làm chủ nhiệm khảo sát và tổ chức thực hiện biện pháp kiểm soát chất lượng quy định tại phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng.

b) Lập phương án kỹ thuật khảo sát địa chất công trình: phù hợp với nhiệm vụ khảo sát địa chất, các tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng và trình chủ đầu tư phê duyệt. Nội dung phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng bao gồm:

- Cơ sở lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng;
- Thành phần, khối lượng công tác khảo sát xây dựng;
- Phương pháp, thiết bị khảo sát và phòng thí nghiệm được sử dụng;
- Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng áp dụng;
- Tổ chức thực hiện và biện pháp kiểm soát chất lượng của nhà thầu khảo sát xây

dụng;

- Tiến độ thực hiện;

- Biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng khác trong khu vực khảo sát; biện pháp bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan trong khu vực khảo sát và phục hồi hiện trường sau khi kết thúc khảo sát.

c) Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.

d) Khảo sát hiện trường.

e) Xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất.

f) Các công việc khảo sát xây dựng khác.

6.2. Sản phẩm hợp đồng tư vấn khảo sát địa chất bao gồm:

a) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng:

- Căn cứ thực hiện khảo sát xây dựng.

- Quy trình và phương pháp khảo sát xây dựng.

- Khái quát về vị trí và điều kiện tự nhiên của khu vực khảo sát xây dựng, đặc điểm, quy mô, tính chất của công trình.

- Khối lượng khảo sát xây dựng đã thực hiện.

- Kết quả, số liệu khảo sát xây dựng sau khi thí nghiệm, phân tích.

- Các ý kiến đánh giá, lưu ý, đề xuất (nếu có).

- Kết luận và kiến nghị.

- Các phụ lục kèm theo.

b) Các bản đồ địa hình, bản đồ địa chất công trình (nếu có), bản vẽ hiện trạng công trình xây dựng, các mặt cắt địa hình, mặt cắt địa chất (nếu có).

c) Các phụ lục.

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát địa chất

1. Nội dung và khối lượng công việc Nhà thầu tư vấn thực hiện được quy định tại Bảng tổng hợp giá trị hợp đồng kèm theo, bao gồm sau:

a) Lập phương án kỹ thuật khảo sát địa chất công trình bổ sung theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

b) Liên hệ giải phóng mặt bằng, trong trường hợp không thỏa thuận được với dân cư thì thông báo lại cho Chủ đầu tư để cùng nhau giải quyết

b) Khoan khảo sát địa chất, thí nghiệm SPT tại hiện trường.

c) Lấy mẫu, thí nghiệm trong phòng.

d) Lập báo cáo khảo sát địa chất.

2. Nhà thầu tư vấn cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng bao gồm:

a) Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình bổ sung theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP .

b) Các phụ lục kèm theo: Sơ đồ vị trí hố khoan, trụ hố khoan, mặt cắt địa chất công trình, tổng hợp kết quả thí nghiệm, các biểu thí nghiệm chi tiết.

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

8.1. Chất lượng sản phẩm phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các Điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

8.2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của Hợp đồng là 06 bộ.

Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng:

a) Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.

b) Phương án khảo sát địa chất công trình bổ sung đã được phê duyệt.

- c) Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình bổ sung.
- d) Quy định của Pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng.

Điều 10. Giá hợp đồng

10.1. Giá hợp đồng

- Tổng giá trị hợp đồng: **5.431.364.000 đồng**

(Bằng chữ: Năm tỷ, bốn trăm ba mươi một triệu, ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

- Giá hợp đồng đã bao gồm cả thuế GTGT (VAT) và toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo hợp đồng.

- Loại tiền sử dụng: Việt Nam đồng.

10.2. Nội dung của giá hợp đồng

a) Giá Hợp đồng bao gồm:

- Chi phí giải phóng mặt bằng, Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng.

- Chi phí khác có liên quan.

b) Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

- Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

11.1. Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng:

Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng của hợp đồng tư vấn: chỉ được điều chỉnh hợp đồng cho những khối lượng, công việc bổ sung nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện và trường hợp bất khả kháng khác.

Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 36, Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

11.2. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP thì Chủ đầu tư và Nhà thầu căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu (Bên B).

12.1. Quyền của Bên B.

- Đề nghị Bên A cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc (nếu có thỏa thuận trong hợp đồng).

- Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Bên A, hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của Bên A.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

12.2. Nghĩa vụ của Bên B.

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Bên A và Pháp luật về chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình. Sản phẩm tư vấn phải được các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của Bên A để hoàn thành Dự án. Bên B sẽ luôn ủng hộ, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của Bên A.

- Bảo quản và giao lại cho Bên A những tài liệu và phương tiện làm việc do Bên A cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc.

- Gửi cho Bên A quyết định thành lập đoàn tư vấn thực hiện gói thầu có năng lực và chuyên môn phù hợp với tính chất công việc được giao (kèm theo chứng chỉ hành nghề của các thành viên trong đoàn tư vấn theo quy định hiện hành).

- Thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

- Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc pháp luật có quy định.

- Thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của Bên A để hoàn thành dự án. Bên B sẽ luôn luôn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc theo hợp đồng này cho Bên A.

- Cam kết rằng, khi có yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm nào do bên A ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành dự án.

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi của mình phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của Bên A.

- Tất cả sản phẩm cuối cùng khi giao cho Bên A phải phù hợp với hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được Bên A nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của Bên A.

- Tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình.

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng đã ký kết;

- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Bên A trong khoảng thời gian 05 (năm) ngày. Nếu trong khoảng thời gian này Bên B không có ý kiến thì coi như Bên B đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Bên A.

- Nộp cho Bên A các báo cáo, tài liệu, hồ sơ (bao gồm cả hồ sơ thanh toán, nghiệm thu...) với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng này. Bên B thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm

chế hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Bên B có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp của cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

- Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư (Bên A).

13.1. Quyền của Bên A.

- Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo hợp đồng.

- Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo hợp đồng.

- Kiểm tra chất lượng công việc của Bên B nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Bên B.

- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn.

- Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.

- Bên A không có nghĩa vụ và không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại do lỗi của Bên B gây ra.

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

13.2. Nghĩa vụ của Bên A.

- Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

- Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

- Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

- Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.

- Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.

- Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 14: Nhà thầu phụ (nếu có)

14.1. Đối với nhà thầu phụ chưa có danh sách trong Hợp đồng, nhà thầu phải trình danh sách, hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ cũng như phạm vi công việc mà nhà thầu phụ sẽ đảm nhận để Chủ đầu tư xem xét chấp thuận bằng văn bản trước khi ký hợp đồng thầu phụ.

14.2. Nhà thầu tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ cũng như các sai sót của nhà thầu phụ.

14.3. Nhà thầu tư vấn cam kết với Chủ đầu tư rằng sẽ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản chi phí cho nhà thầu phụ được quy định trong trong hợp đồng thầu phụ.

Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu (bên B)

15.1. Nhân lực của Bên B phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao.

15.2. Quyết định thành lập đoàn tư vấn của bên B gửi sang Bên A. Trường hợp thay đổi nhân sự, Bên B phải trình lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Bên A; người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Bên A không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên B thì nhân sự đó coi như được Bên A chấp thuận.

15.3. Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Bên A. Trong trường hợp này, bên B phải gửi văn bản thông báo cho bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự.

15.4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

15.5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn thì chi phí phát sinh cần thiết này Nhà thầu tư vấn phải thực hiện việc chi trả chi phí phát sinh phù hợp với khối lượng, thời gian công việc phát sinh.

15.6. Nhà thầu tư vấn tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ, ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

16.1 Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.

16.2 Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho đại diện chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

16.3 Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 17. Bảo hiểm.

Nhà thầu (bên B) phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với các quy định hiện hành.

Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng

18.1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng. Các bên phải đánh giá các nguy cơ rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro, các phương án quản lý rủi ro của mình.

18.2. Bất khả kháng là sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp

dùng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

a) Bất khả kháng không bao gồm sự sơ xuất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết Hợp đồng và tránh (hoặc khắc phục) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

b) Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp đề phòng theo nội dung của Hợp đồng này.

18.3 Thông báo về bất khả kháng và các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng.

a) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn 07 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng chứng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất.

b) Các bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.

c) Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

d) Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một bên hoặc các bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, một bên sẽ gửi thông báo việc chấm dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực 15 ngày sau khi bên kia nhận được thông báo.

18.4 Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá Hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm chi phí và chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

18.5 Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

b) Chủ đầu tư xem xét quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định các đề nghị của Nhà thầu về nội dung, công việc do bất khả kháng mang lại.

18.6 Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong Hợp đồng này.

Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

19.1 Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu, chủ đầu tư phải nêu rõ phân lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

19.2 Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu

a) Nếu chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

19.3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 20. Chấm dứt hợp đồng

20.1 Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 30 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 23 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc trong vòng 05 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.

d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của đại diện chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

20.2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu.

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 15 ngày làm việc trong các trường hợp sau đây:

- a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 30 ngày.
- b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 23 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 10 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.
- c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 23 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].
- d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 15 ngày.

20.3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

20.4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

20.5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 [Giá hợp đồng] và Điều 24 [Tạm ứng và thanh toán hợp đồng] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực.

Điều 21. Tạm ứng, Thanh toán, quyết toán và thanh lý hợp đồng

- * Hình thức thanh toán: Chuyển khoản
- * Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

21.1 Tạm ứng Hợp đồng

Sau khi các bên ký hợp đồng, Chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu 30% giá trị, tương ứng với số tiền là **1.629.409.000 đ (Một tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm linh chín nghìn đồng)** sau khi nhận được công văn đề nghị tạm ứng của bên B.

Tại các mốc thời gian: ngày 27/08/2025 và ngày 01/09/2025, bên A ứng tiếp cho bên B mỗi đợt là 10% giá trị hợp đồng

Sau khi bên B hoàn thành công tác khảo sát tại hiện trường, bên A ứng tiếp cho bên B thêm 20% giá trị hợp đồng. Tổng tiền ứng đến giai đoạn này là 70% giá trị hợp đồng.

21.2 Việc quyết toán, thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký hoặc bị chấm dứt theo Điều 20 [Chấm dứt Hợp đồng].

21.2.1 Quyết toán Hợp đồng

Việc quyết toán hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 07 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- + Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.

- + Bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng.
- + Bảng XD giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có).
- + Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.
- + Hóa đơn thuế GTGT (VAT).

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư yêu cầu và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu phải chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định (được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành), Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại (nếu có) của hợp đồng cho Nhà thầu trên cơ sở kế hoạch vốn được bố trí cho công trình.

21.3 Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký hoặc bị chấm dứt theo Điều 20 [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành tối thiểu 01 lần trong thời gian thực hiện công việc theo quy định của hợp đồng.

Lần nghiệm thu cuối cùng là sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành toàn bộ các công việc, nhiệm vụ theo quy định trong hợp đồng đã ký kết.

Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

Tiến độ thực hiện hợp đồng là: **14 ngày**, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ.

Thời gian bắt đầu: Kể từ ngày ký kết hợp đồng, bên A tạm ứng cho bên B.

Thời gian trên không bao gồm các trường hợp bất khả kháng, các trường hợp có thể xảy ra trong quá trình giải phóng mặt bằng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp gặp khó khăn dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên cùng thương thảo và ký kết phụ lục hợp đồng.

Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng.

Điều 24. Khiếu nại, hoà giải và giải quyết tranh chấp

25.1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 30 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thoả thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã

chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

25.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật là 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

25.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 25. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại

a) Thương hợp đồng: Không áp dụng

b) Phạt vi phạm hợp đồng:

- Đối với Bên B: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 20 ngày thì cứ 10 ngày tiếp theo phạt 03% giá hợp đồng. Nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng.

- Đối với Bên A: Không áp dụng.

Điều 26. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các Điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các Điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý bảo mật theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này bao gồm 16 trang, được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư (Bên A) giữ 06 bản, Nhà thầu tư vấn (Bên B) giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Xuân Bắc



GIÁM ĐỐC
ThS. Trần Ngọc Hương

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Dự án: Chế biến, sản xuất alumin thuộc tổ hợp khai thác bauxite,
tuyển quặng và chế biến alumin

Địa điểm: Xã Nghĩa Trung, Tỉnh Đồng Nai

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
I. CÔNG TÁC KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT					
	<i>Công tác khoan: 368 hố với tổng độ sâu 7302m</i>				
1	Khoan trong đất đá cấp I - III	m khoan	6.624,0	510.538	3.381.803.712
2	Khoan trong đất đá cấp IV - VI	m khoan	678,0	650.000	440.700.000
	<i>Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT</i>				
3	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT trong đất đá cấp I - III	1 lần TN	2.576,0	180.000	463.680.000
4	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT trong đất đá cấp IV - VI	1 lần TN	300,0	285.000	85.500.000
	<i>Thí nghiệm mẫu không nguyên dạng</i>				
5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	380,0	220.000	83.600.000
6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	380,0	51.089	19.413.820
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	380,0	85.000	32.300.000
8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	380,0	150.323	57.122.740
9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	380,0	28.120	10.685.600
10	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	380,0	245.000	93.100.000
11	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	380,0	27.649	10.506.620
12	Thí nghiệm mẫu nén 1 trục nở hông	1 chỉ tiêu	40,0	2.300.000	92.000.000
13	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ CU	1 chỉ tiêu	24,0	4.850.000	116.400.000
14	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ CD	1 chỉ tiêu	24,0	7.500.000	180.000.000
15	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ UU	1 chỉ tiêu	24,0	2.300.000	55.200.000
16	Thí nghiệm nén cố kết	1 chỉ tiêu	24,0	2.300.000	55.200.000
	<i>Thí nghiệm mẫu đá</i>				

17	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), khối lượng riêng của đá nguyên khai, đá dăm (sỏi)	1 chỉ tiêu	66,0	115.000	7.590.000
18	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), khối lượng thể tích của đá nguyên khai, đá dăm (sỏi)	1 chỉ tiêu	66,0	85.000	5.610.000
19	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), độ hút nước của đá nguyên khai, đá dăm (sỏi)	1 chỉ tiêu	66,0	76.000	5.016.000
20	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), cường độ nén của đá nguyên khai	1 chỉ tiêu	66,0	360.000	23.760.000
<i>Thí nghiệm mẫu nước</i>					
21	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu độ pH	1 chỉ tiêu	16,0	65.997	1.055.952
22	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng SO ₄ -2	1 chỉ tiêu	16,0	185.000	2.960.000
23	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng ion Cl-	1 chỉ tiêu	16,0	145.000	2.320.000
24	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Clorua	1 chỉ tiêu	16,0	220.000	3.520.000
25	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Amôniac	1 chỉ tiêu	16,0	145.000	2.320.000
TỔNG CỘNG PHẦN CÔNG TÁC KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT					5.231.364.444
II. CÔNG TÁC KHÁC					
26	Vận chuyển thiết bị đến và về	trọn gói	1,0	200.000.000	200.000.000
TỔNG I + II					5.431.364.444
LÀM TRÒN					5.431.364.000
<i>Bảng chữ: Năm tỷ, bốn trăm ba mươi một triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng./.</i>					

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Xuân Bắc



GIÁM ĐỐC
ThS. Trần Ngọc Hưng

C.T.C

HỢP ĐỒNG

Số: **10.10**./2024/HĐTV/KSYB-PN

V/v: Khảo sát địa chất công trình giai đoạn thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công

Dự án: Nhà máy chế biến cát thạch anh công nghệ cao Creanza

Địa điểm: Lô CN01, CN02, CN03, CN04, CN05 và CN06, Khu C, khu công nghiệp Phong
Điền – Hàn Quốc, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐỊA CHẤT KHOÁNG SẢN YÊN BÁI

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHÚC NGUYỄN

Yên Bái, ngày **10** tháng **10** năm 2024

PHẦN I. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/06/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7.
- Căn cứ Luật số 62/2020/QH14, ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Luật Xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
- Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan;
- Căn cứ nhu cầu, khả năng của các bên;

Hôm nay, ngày 10.. tháng 10.. năm 2024 tại văn phòng Công ty cổ phần tư vấn xây dựng địa chất khoáng sản Yên Bái, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

PHẦN II. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1. Bên A (chủ đầu tư/bên giao thầu): Công ty CP tư vấn Xây dựng Địa chất Khoáng sản Yên Bái

- Đại diện là Ông Tạ Đức Hoàng Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Thôn Ngòi Kèn, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
- Tài khoản số: 113002909446 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) – Chi nhánh Đồng Đa
- Mã số thuế: 5200874766

2. Bên B (Nhà thầu/bên nhận thầu): Công ty cổ phần Nền móng Phúc Nguyên

- Đại diện là: Ông Trần Ngọc Hưng Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 41, Liền kề Hoa Viên, khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.
- Tài khoản số: 05.005.435.0001 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Gia Lâm.
- Mã số thuế: 0109716338

Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng Khảo sát địa chất công trình giai đoạn thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công dự án Nhà máy chế biến cát thạch anh công nghệ cao Creanza với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung và khối lượng công việc.

1.1 Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện công việc Khảo sát địa chất công trình giai đoạn thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công dự án Nhà máy chế biến cát

thạch anh công nghệ cao Creanza với các nội dung cụ thể được thể hiện chi tiết trong Phụ lục 01 - Bảng tổng hợp khối lượng và giá trị.

1.2 Lập Phương án khảo sát xây dựng phù hợp với nhiệm vụ khảo sát và tuân thủ các tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 2. Chất lượng, số lượng sản phẩm.

2.1 Chất lượng sản phẩm khảo sát xây dựng phải phù hợp với nhiệm vụ, phương án khảo sát xây dựng đã được phê duyệt, tuân thủ các tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng.

2.2 Số lượng hồ sơ Bên B lập và giao cho Bên A: 08 bộ báo cáo bằng tiếng Việt.

Điều 3. Nghiệm thu sản phẩm

- Căn cứ nghiệm thu sản phẩm khảo sát xây dựng:

- a) Hợp đồng khảo sát xây dựng;
- b) Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng.;
- c) Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng được áp dụng;
- d) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành: Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm khảo sát xây dựng do nhà thầu cung cấp, bên giao căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm khảo sát xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm khảo sát xây dựng nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thoả thuận trong Hợp đồng.

Điều 4: Tiến độ thực hiện Hợp đồng

4.1. Tiến độ thực hiện hợp đồng:

- Bắt đầu thực hiện khảo sát: kể từ ngày bên A bàn giao mặt bằng khảo sát cho bên B và bên B nhận được tiền tạm ứng Hợp đồng từ Bên A.

- Tổng thời gian bắt đầu thực hiện khảo sát đến bàn giao tài liệu Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình là 30 ngày (kể cả ngày lễ Tết). Trong đó thời gian thực hiện của từng công việc từ lúc triển khai cho tới khi hoàn thành và xuất bản báo cáo là:

- + Khảo sát địa chất công trình ngoài thực địa: 20 ngày;
- + Thí nghiệm trong phòng và lập báo cáo khảo sát: 10 ngày

4.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc bên giao thầu gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

4.3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của nhà thầu.

Điều 5. Hình thức Hợp đồng, giá hợp đồng và đồng tiền thanh toán

5.1 Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

5.2 Giá hợp đồng: Giá trị hợp đồng tạm tính là 547.992.000 đồng

(Bằng chữ: Năm trăm bốn bảy triệu chín trăm chín hai nghìn đồng chẵn)

- Giá hợp đồng được thể hiện chi tiết trong Phụ lục 01 - Bảng tổng hợp khối lượng giá trị.

- Giá trị hợp đồng trên là tạm tính, giá trị chính thức sẽ được quyết định sau khi có biên bản nghiệm thu khối lượng thực tế (bao gồm khối lượng theo đề cương và khối lượng phát sinh nếu có) được các bên xác nhận. Các khối lượng phát sinh (nếu có) chỉ được phép thực hiện bởi Nhà thầu sau khi có chấp thuận của Bên giao thầu.

5.3 Nội dung của giá hợp đồng

Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí cho việc thực hiện công việc tại Hợp đồng này, bao gồm không giới hạn:

- Chi phí nhân công cho chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thuế VAT.

- Chi phí đi thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu giai đoạn, khảo sát tại hiện trường, thí nghiệm mẫu khoan, báo cáo kết quả thí nghiệm, bàn giao hồ sơ chất lượng kỹ thuật hiện trường và trong phòng thí nghiệm.

Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư để xem xét các đệ trình của Nhà thầu.

- Chi phí thẩm tra, thẩm định, phê duyệt ... của các đơn vị, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

5.4 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

5.5 Đồng tiền thanh toán:

- Đồng tiền sử dụng thanh toán là tiền Việt Nam (VND).

Điều 6. Tạm ứng, thanh toán Hợp đồng

6.1 Tạm ứng

- Sau khi hợp đồng được hai bên ký kết, trong vòng 5 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ tạm ứng hợp lệ của Bên B, Bên A tạm ứng 30% giá trị Hợp đồng cho Bên B.

6.2 Thanh toán

Sau khi kết thúc công việc theo Hợp đồng và Bên B bàn giao đầy đủ tài liệu như đã nêu tại mục 2.2 Điều 2 của Hợp đồng này. Hai bên tiến hành nghiệm thu, quyết toán và thanh lý Hợp đồng, bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hoàn thành (sau khi đã khấu trừ tiền tạm ứng) cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B.

6.3 Hồ sơ tạm ứng, thanh toán:

a) Hồ sơ tạm ứng

- Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B (bản gốc)

- Hợp đồng và các tài liệu đi kèm Hợp đồng

b) Hồ sơ thanh toán

- Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (bản gốc)

- Biên bản nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình;

- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành;

- Bảng giá trị quyết toán khối lượng công việc hoàn thành;

- Biên bản bàn giao tài liệu;

- Hóa đơn VAT.

Điều 7. Thay đổi, điều chỉnh giá Hợp đồng và bất khả kháng

7.1 Trường hợp khối lượng công việc phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng thì các bên thống nhất xác định đơn giá mới cho khối lượng này bằng phụ lục kèm theo hợp đồng này.

7.2 Chi phí cho những công việc phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng được xác định trên cơ sở khối lượng công việc phát sinh và đơn giá theo các thỏa thuận của Hợp đồng này.

7.3 “Bất Khả Kháng” có nghĩa là (các) sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước và không thể khắc phục được mặc dù các Bên đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết với mọi khả năng cho phép. Tùy thuộc vào những điều kiện trên, Bất Khả Kháng được định nghĩa trong Hợp đồng này bao gồm nhưng không giới hạn bởi động đất, dịch bệnh, bão lũ, sấm sét, hoặc các trường hợp thời tiết khắc nghiệt, thiên tai khác; hỏa hoạn, cháy nổ; đình công, đóng cửa nhà máy hoặc xung đột khác về lao động; nổi dậy, bạo động, chiến tranh (dù công bố hay không công bố); phong tỏa/ bán phong tỏa, cấm vận, thay đổi chính sách, pháp luật của nhà nước hoặc bất kỳ trường hợp tương tự nào khác.

7.4 Trường hợp một Bên bị ảnh hưởng bởi Bất Khả Kháng thì trong vòng 15 ngày kể từ khi biết được về sự kiện bất khả kháng, Bên đó phải thông báo ngay cho Bên kia bằng văn bản về tính chất và phạm vi ảnh hưởng của Bất Khả Kháng và sẽ thực hiện tất cả những biện pháp thích hợp trong phạm vi quyền hạn của mình trên tinh thần thiện chí để khắc phục, loại trừ hoặc giảm thiểu những tác động tiêu cực của Bất Khả Kháng đó đối với mình cũng như tiếp tục nỗ lực thực hiện tất cả những biện pháp đó để có thể tiếp tục thực hiện những nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này.

7.5 Không Bên nào được xem là vi phạm Hợp đồng này hoặc bằng cách khác phải chịu trách nhiệm trước Bên kia về bất kỳ chậm trễ nào trong việc thực hiện hoặc việc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này trong trường hợp việc chậm trễ hoặc không thực hiện đó là do Bất Khả Kháng mà Bên đó đã thông báo cho Bên kia gây ra, và thời gian thực hiện những nghĩa vụ đó sẽ được gia hạn phù hợp theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên.

7.6 Trong trường hợp sự kiện Bất Khả Kháng kéo dài liên tục quá 30 (ba mươi) ngày, các Bên sẽ thỏa thuận để tìm biện pháp giải quyết. Trường hợp sự kiện Bất Khả Kháng kéo dài quá 02 (hai) tháng thì mỗi Bên đều có quyền chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho bên kia. Thông báo phải ghi cụ thể nguyên nhân chấm dứt là do sự kiện Bất Khả Kháng dẫn đến việc không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của bên B (nhà thầu/bên nhận thầu)

8.1. Quyền của nhà thầu:

a) Yêu cầu bên giao thầu (bên A) cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến tư vấn xây dựng; yêu cầu cán bộ phụ trách của bên giao thầu ký xác nhận công việc hiện trường, xác nhận các công việc liên quan do bên nhận thầu yêu cầu...

b) Đề xuất các công việc chưa được bên giao đưa vào hồ sơ công trình hoặc thay đổi khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng;

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của bên giao;

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật;

d) Được quyền yêu cầu bên giao thầu thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

8.2 Nghĩa vụ của nhà thầu:

a) Cam kết có trách nhiệm thực hiện hợp đồng một cách đầy đủ và đúng thời gian dự kiến, tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.

Không được tự ý dừng hoặc đơn phương huỷ bỏ thực hiện tư vấn khảo sát xây dựng theo đúng nội dung và khối lượng công việc đã ký trong Hợp đồng này, trừ trường hợp được phép theo quy định tại Điều 11 dưới đây. Nếu nhà thầu tư vấn khảo sát (Bên B) mà đơn phương dừng hay huỷ bỏ Hợp đồng trái quy định tại Hợp đồng này thì sẽ chịu trách nhiệm phạt bằng 2 lần giá trị Hợp đồng đã ký, bên nhận thầu phải bồi thường cho bên giao thầu (Bên A)

b) Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình. Sản phẩm tư vấn phải được các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của bên giao để hoàn thành Dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn ủng hộ, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của bên giao.

c) Nộp cho bên giao thầu các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

d) Nhà thầu sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được bên giao phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn.

đ) Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho bên giao phải phù hợp với Hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được bên giao thầu nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của bên giao thầu;

e) Nhà thầu không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc tư vấn, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của bên giao thầu khi chưa được bên giao thầu đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản;

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Bên A (chủ đầu tư/bên giao thầu)

9.1 Quyền của bên giao thầu:

a) Sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng theo Hợp đồng.

b) Không nghiệm thu sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng không đạt chất lượng theo Hợp đồng.

c) Kiểm tra công việc tư vấn của nhà thầu nếu thấy cần thiết.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng.

đ) Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.

9.2 Nghĩa vụ của bên giao thầu:

a) Tạo điều kiện tốt nhất có thể về giấy phép làm việc, giải phóng mặt bằng thi công và các thủ tục liên quan để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

b) Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Bên giao thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

c) Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn khảo sát và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực

hiện tư vấn khảo sát xây dựng.

d) Thanh toán cho nhà thầu toàn bộ giá hợp đồng và các phát sinh (nếu có) theo đúng các qui định được thoả thuận trong Hợp đồng này.

d) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoảng thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày Bên giao thầu nhận được đề nghị/yêu cầu của Nhà thầu. Nếu trong khoảng thời gian này bên giao thầu không có ý kiến thì coi như bên giao đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu.

e) Cừ những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu trong mọi công việc từ hiện trường cho đến hồ sơ báo cáo nghiệm thu chất lượng sản phẩm.

Điều 10. Nhân lực của nhà thầu

10.1 Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ (nếu có) phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng đã quy định.

10.2 Bên giao có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Bên giao.

Điều 11. Chấm dứt Hợp đồng

11.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A:

- Tùy vào nhu cầu dự án của mình, Bên A có thể quyết định chấm dứt Hợp đồng sau 10 ngày kể từ ngày gửi văn bản thông báo kết thúc Hợp đồng đến Bên B.

- Bên A cũng sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp nêu sau:

a) Bên B có sai sót nghiêm trọng mà Bên B không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót đó.

b) Bên B bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có thể thuê các bên khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Bên A và các bên này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

11.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B

Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên A tối thiểu là 10 ngày trước ngày dự định chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

a) Bên A không thanh toán cho Bên B theo Hợp đồng quá 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán.

b) Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

11.3. Khi chấm dứt Hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các Bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

11.4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt Hợp đồng, Bên B sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

11.5. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại Hợp đồng này.

Điều 12. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã quy định trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này bao gồm những điều khoản trên, nếu có vướng mắc thì hai bên chủ động thông báo cho nhau, cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần tôn trọng quyền lợi và nghĩa vụ của nhau, đảm bảo hài hoà trên mọi công việc.

Trường hợp một Bên vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào của Hợp đồng này mà gây ra thiệt hại cho Bên kia thì Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành và chịu phạt vi phạm bằng 8% phần giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

Nếu hai bên không giải quyết được mà xảy ra tranh chấp thì các Bên có quyền khởi kiện tại Toà án nhân dân có thẩm quyền để xử lý tranh chấp theo quy định. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng có tính chất bắt buộc với các bên.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản. Bên giao thầu sẽ giữ 02 bản, nhà thầu sẽ giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc



Tạ Đức Hoàng

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



Trần Ngọc Hưng

PHỤ LỤC – 01

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

(kèm theo Hợp đồng số: ...1010...../2024/HĐTV/KSYB-PN ngày .10.. tháng .10.. năm 2024)

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	<i>Công tác trắc địa - Định vị công trình khoan</i>				
1	Định vị công trình khoan, khó khăn loại III (tính bằng định vị công trình chủ yếu)	điểm	25,0	200.000	5.000.000
	<i>Khoan và cấp nước cho khoan: 10 hố x 45m = 450m</i>				
2	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá I-III	m khoan	400,0	370.000	148.000.000
3	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	50,0	700.000	35.000.000
4	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá I - III	m khoan	400,0	125.000	50.000.000
5	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	50,0	150.000	7.500.000
	<i>Khoan và cấp nước cho khoan: 11 hố x 20m = 220m</i>				
6	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I-III	m khoan	220,0	320.000	70.400.000
7	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I - III	m khoan	220,0	125.000	27.500.000
	<i>Thí nghiệm đổ nước trong hố khoan, 04 lần tại 04 giếng ở các độ sâu: 05m, 10m, 15m, 20m, tổng 50m</i>				
8	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I-III	m khoan	50,0	300.000	15.000.000
9	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I - III	m khoan	50,0	100.000	5.000.000

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
10	Đổ nước thí nghiệm trong lỗ khoan, lưu lượng nước tiêu thụ $Q \leq 1$ lít/phút, nguồn nước cách vị trí thí nghiệm $\leq 100m$	1 lần đổ	4,0	1.000.000	4.000.000
	Quan trắc nước trong hố khoan				
11	Quan trắc nước trong hố khoan	Trọn gói	1,0	300.000	300.000
	Thí nghiệm SPT trong hố khoan với khoảng cách 2.0m / lần				
12	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III	1 lần TN	310,0	50.000	15.500.000
13	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp IV-VI	1 lần TN	20,0	70.000	1.400.000
	Thí nghiệm mẫu nguyên dạng				
14	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	100,0	100.000	10.000.000
15	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	100,0	60.000	6.000.000
16	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	100,0	70.000	7.000.000
17	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	100,0	80.000	8.000.000
18	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	100,0	60.000	6.000.000
19	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	100,0	120.000	12.000.000
20	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	100,0	70.000	7.000.000
	Thí nghiệm mẫu không nguyên dạng				
21	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	220,0	100.000	22.000.000
22	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	220,0	90.000	19.800.000
23	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	1 chỉ tiêu	220,0	80.000	17.600.000
	Thí nghiệm mẫu cơ lý đá				
24	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), cường độ nén của đá nguyên khai	1 chỉ tiêu	10,0	250.000	2.500.000
25	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), khối lượng riêng của đá nguyên khai, đá dăm (sỏi)	1 chỉ tiêu	10,0	100.000	1.000.000

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
26	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), khối lượng thể tích của đá nguyên khai, đá dăm (sỏi)	1 chỉ tiêu	10,0	80.000	800.000
	<i>Thí nghiệm mẫu nước</i>				
27	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng SO ₄ ²⁻	1 chỉ tiêu	2,0	100.000	200.000
28	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng ion Cl ⁻	1 chỉ tiêu	2,0	70.000	140.000
29	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu độ pH	1 chỉ tiêu	2,0	80.000	160.000
30	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Amôniac	1 chỉ tiêu	2,0	100.000	200.000
31	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng chì, đồng, kẽm, Mangan, Sắt và chất hữu cơ tự do khác	1 chỉ tiêu	2,0	500.000	1.000.000
	<i>Thí nghiệm mẫu nước chiết</i>				
32	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, mẫu nước chiết	1 mẫu	2,0	700.000	1.400.000
TỔNG DỰ TOÁN TRƯỚC THUẾ					507.400.000
THUẾ VAT (8%)					40.592.000
TỔNG DỰ TOÁN SAU THUẾ					547.992.000



PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

(Kèm theo Hợp đồng số: 1010/2024/HĐTV/KSYB-PN ngày 10/10/2024)

- Nội dung** : Bổ sung đầu mục đơn giá cho phần công việc khoan, cấp nước cho khoan trong đất đá cấp IV-VI cho các hố khoan có độ sâu <30m và các hố khoan thí nghiệm địa chất thủy văn, điều chỉnh thời hạn hợp đồng và thông tin nhà thầu
- Về việc** : Khảo sát địa chất công trình giai đoạn TKCS và TKBVTC
- Dự án** : Nhà máy chế biến cát thạch anh công nghệ cao Creanza
- Địa điểm** : Lô CN01, CN02, CN03, CN04, CN05 và CN06, Khu C, Khu công nghiệp Phong Điền - Hàn Quốc, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Căn cứ Hợp đồng số 1010/2024/HĐTV/KSYB-PN ngày 10/10/2024 giữa Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng địa chất Khoáng sản Yên Bái và Công ty Cổ phần nền móng Phúc Nguyên về việc Khảo sát địa chất công trình giai đoạn TKCS và TKBVTC Dự án Nhà máy chế biến cát thạch anh công nghệ cao Creanza;

- Căn cứ thực tế thi công các hố khoan tại hiện trường: Các hố khoan để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đề ra dự kiến đều kết thúc trong lớp đá cát kết (cấp đất đá IV-VI) mà hợp đồng số 1010/2024/HĐTV/KSYB-PN chưa có các đơn giá cho các phần công việc này tại các hố khoan chiều sâu kết thúc <30.0m và các hố khoan phục vụ thí nghiệm địa chất thủy văn;

- Căn cứ một số điều kiện thực tế và thỏa thuận của hai Bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại văn phòng Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng địa chất Khoáng sản Yên Bái, chúng tôi gồm:

1. Bên A (chủ đầu tư/bên giao thầu): Công ty CP tư vấn Xây dựng Địa chất Khoáng sản Yên Bái

- Đại diện là Ông Tạ Đức Hoàng Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Thôn Ngòi Kèn, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
- Tài khoản số: 113002909446 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) – Chi nhánh Đồng Đa
- Mã số thuế: 5200874766

2. Bên B (Nhà thầu/bên nhận thầu): Công ty cổ phần Nền móng Phúc Nguyên

- Đại diện là: Ông Trần Ngọc Hưng Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 41, Liền kề Hoa Viên, khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.
- Tài khoản số: 05.005.435.0001 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Gia Lâm.
- Mã số thuế: 0109716338

Hai Bên đồng ý ký và thực hiện Phụ lục hợp đồng số 01, đây là một bộ phận không tách rời và bổ sung cho Hợp đồng số 1010/2024/HĐTV/KSYB-PN ngày 10/10/2024 với các điều kiện và điều, khoản sau:

Điều 1. Bổ sung đơn giá.

Bổ sung đơn giá cho các phần công việc khoan và cấp nước cho khoan cấp đất đá IV-VI tại các hố khoan chiều sâu kết thúc <30.0m và các hố khoan phục vụ thí nghiệm địa chất thủy văn, (đơn giá tính cho 1 đơn vị khối lượng) cụ thể như sau:

DVT: Vnd

STT	Tên công tác	Đơn vị	Đơn giá
I. Các hố khoan độ sâu kết thúc < 30.0m			
1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV-VI	1 m khoan	700.000
2	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV-VI	1 m khoan	150.000
II. Các hố khoan phục vụ thí nghiệm địa chất thủy văn			
1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV-VI	1 m khoan	650.000
2	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV-VI	1 m khoan	135.000

Nội dung bổ sung tại Điều 1 của Phụ lục hợp đồng 01 này là căn cứ để 2 bên tiến hành xác định giá trị quyết toán sau này.

Điều 2. Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng.

Tổng thời gian thực hiện hợp đồng là 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 3. Điều chỉnh tên ngân hàng của nhà thầu.

Do Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt công bố tên thương mại mới (đổi tên) nên Tên ngân hàng của nhà thầu điều chỉnh là: Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam (Số tài khoản và chi nhánh vẫn giữ nguyên)

Điều 4. Điều khoản khác và chung

- Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng số 1010/2024/HĐTV/KSYB-PN ngày 10/10/2024. Các nội dung khác của Hợp đồng không bị sửa đổi, bổ sung vẫn giữ nguyên hiệu lực.

- Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Phụ lục hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 03 (ba) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc
TỰ VẤN XÂY DỰNG
ĐỊA CHẤT KHOÁNG SẢN
YÊN BÁI
H. LUYỆN - T. YÊN BÁI
Tạ Đức Hoàng

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN
NỀN MÓNG
PHÚC NGUYỄN
H. GIA LÂM - TP. HÀ NỘI
Trần Ngọc Hưng

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC
HOÀN THÀNH (ĐỢT: QUYẾT TOÁN)**

Số: 01/BBNTHT

Hợp đồng số: 1010/2024/HĐTV/KSYB-PN ký ngày 10/10/2024 và Phụ lục hợp đồng số 01 kèm theo

Về việc: Khảo sát địa chất công trình giai đoạn thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công

Dự án: Nhà máy chế biến cát thạch anh công nghệ cao Creanza

Địa điểm: Lô CN01, CN02, CN03, CN04, CN05 và CN06, Khu C, khu công nghiệp Phong Điền - Hàn Quốc, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

I. Đối tượng nghiệm thu:

Khối lượng công việc hoàn thành

II. Thành phần nghiệm thu:

I. Bên giao thầu : Công ty cổ phần tư vấn xây dựng địa chất khoáng sản Yên Bái

Ông : Tạ Đức Hoàng

Ông : Phan Văn Cừ

Ông :

Chức vụ : Giám đốc

Chức vụ : Trưởng phòng công nghệ mỏ

Chức vụ :

2. Nhà thầu : Công ty cổ phần nền móng Phúc Nguyên

Ông : Trần Ngọc Hưng

Ông : Lê Xuân Thành

Chức vụ : Giám đốc - Chủ nhiệm khảo sát

Chức vụ : Cán bộ kỹ thuật

III. Thời gian nghiệm thu:

- Bắt đầu: 8h30', ngày 02 tháng 01 năm 2025

- Kết thúc: 9h30', ngày 02 tháng 01 năm 2025

- Tại: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng địa chất khoáng sản Yên Bái

IV. Đánh giá kết quả thẩm dò đã thực hiện:

a. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số: 1010/2024/HĐTV/KSYB-PN ký ngày 10/10/2024 và Phụ lục hợp đồng số 01 kèm theo giữa Công ty cổ phần tư vấn xây dựng địa chất khoáng sản Yên Bái và Công ty Cổ phần nền móng Phúc Nguyên

- Nhiệm vụ khảo sát địa chất công trình (giai đoạn TKCS&TKB/TC)



- Phương án khảo sát địa chất công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt
- Các biên bản nghiệm thu công việc khảo sát

b. Chất lượng công việc xây dựng:

- Thực hiện theo đúng hợp đồng số 1010/2024/HĐTV/KSYB-PN ký ngày 10/10/2024 và Phụ lục hợp đồng số 01 kèm theo

V. Khối lượng nghiệm thu:

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng					Ghi chú
			Theo hợp đồng	Theo thực tế thi công	Lũy kế đến hết kỳ trước	Kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này	
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]=[6]+[7]	[9]
	Công tác trắc địa - Định vị công trình khoan							
1	Định vị công trình khoan, khó khăn loại III (tính bằng định vị công trình chủ yếu)	điểm	25.0	25.0	-	25.0	25.0	
	Các hố khoan độ sâu từ 30.0m đến 60.0m							
2	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá I-III	m khoan	400.00	189.80	-	189.80	189.80	
3	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	50.00	53.30	-	53.30	53.30	
4	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá I-III	m khoan	400.00	189.80	-	189.80	189.80	
5	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	50.00	53.30	-	53.30	53.30	
	Các hố khoan độ sâu từ 0.0m đến 30.0m							
6	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I-III	m khoan	220.000	169.70	-	169.70	169.70	
7	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	0.00	111.10	-	111.10	111.10	Theo PLHD số 01
8	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I-III	m khoan	220.00	169.70	-	169.70	169.70	



STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng					Ghi chú
			Theo hợp đồng	Theo thực tế thi công	Lấy kế đến hết kỳ trước	Kỳ này	Lấy kế đến hết kỳ này	
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]=[6]+[7]	[9]
9	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	0.00	111.10	-	111.10	111.10	Theo PLHD số 01
	Các hố khoan địa chất thủy văn							
10	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I-III	m khoan	50.00	34.40	-	34.40	34.40	
11	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	0.00	16.20	-	16.20	16.20	Theo PLHD số 01
12	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I-III	m khoan	50.00	34.40	-	34.40	34.40	
13	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	0.00	16.20	-	16.20	16.20	Theo PLHD số 01
14	Đổ nước thí nghiệm trong lỗ khoan, lưu lượng nước tiêu thụ $Q \leq 1$ lít/phút, nguồn nước cách vị trí thí nghiệm $\leq 100m$	1 lần đổ	4.00	4.00	-	4.00	4.00	
	Quan trắc nước trong hố khoan							
15	Quan trắc nước trong hố khoan	Trọng gói	1.0	1.0	-	1.0	1.0	
	Thí nghiệm SPT trong hố khoan với khoảng cách 2.0m / lần							
16	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III	1 lần TN	310.0	172.0	-	172.0	172.0	
17	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp IV-VI	1 lần TN	20.0	84.0	-	84.0	84.0	
	Thí nghiệm mẫu nguyên dạng							
18	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	100.0	47.0	-	47.0	47.0	
19	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	100.0	47.0	-	47.0	47.0	

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng					Ghi chú
			Theo hợp đồng	Theo thực tế thi công	Lũy kế đến hết kỳ trước	Kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này	
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]=[6]+[7]	[9]
20	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	100.0	47.0	-	47.0	47.0	
21	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	100.0	47.0	-	47.0	47.0	
22	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	100.0	47.0	-	47.0	47.0	
23	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	100.0	47.0	-	47.0	47.0	
24	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	100.0	47.0	-	47.0	47.0	
	Thí nghiệm mẫu không nguyên dạng							
25	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	220.0	126.0	-	126.0	126.0	
26	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	220.0	126.0	-	126.0	126.0	
27	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu xác định góc nghi tự nhiên của đất rời	1 chỉ tiêu	220.0	126.0	-	126.0	126.0	
	Thí nghiệm mẫu cơ lý đá							
28	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), cường độ nén của đá nguyên khai	1 chỉ tiêu	10.0	13.0	-	13.0	13.0	
29	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), khối lượng riêng của đá nguyên khai, đá dăm (sỏi)	1 chỉ tiêu	10.0	13.0	-	13.0	13.0	
30	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), khối lượng thể tích của đá nguyên khai, đá dăm (sỏi)	1 chỉ tiêu	10.0	13.0	-	13.0	13.0	
	Thí nghiệm mẫu nước							
31	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng SO4-2	1 chỉ tiêu	2.0	2.0	-	2.0	2.0	
32	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng ion Cl-	1 chỉ tiêu	2.0	2.0	-	2.0	2.0	
33	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu độ pH	1 chỉ tiêu	2.0	2.0	-	2.0	2.0	

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng				Ghi chú	
			Theo hợp đồng	Theo thực tế thi công	Lũy kế đến hết kỳ trước	Kỳ này		Lũy kế đến hết kỳ này
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]=[6]+[7]	[9]
34	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Amôniac	1 chỉ tiêu	2.0	2.0	-	2.0	2.0	
35	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng chì, đồng, kẽm, Mangan, Sắt và chất hữu cơ tự do khác <i>Thí nghiệm mẫu nước chiết</i>	1 chỉ tiêu	2.0	2.0	-	2.0	2.0	
36	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, mẫu nước chiết	1 mẫu	2.0	2.0	-	2.0	2.0	

BÊN GIAO THẦU
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
ĐỊA CHẤT KHUANG SẢN YÊN BAI



GIÁM ĐỐC
Trần Đức Hoàng

NHÀ THẦU
CÔNG TY CỔ PHẦN
MENHỒN PHÚC NGUYỄN



GIÁM ĐỐC
Trần Ngọc Hương



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Số: /2024/TLHD/KSYB-PN

- Căn cứ Hợp đồng số 1010/2024/HĐTV/KSYB-PN, ký ngày 10/10/2024 và phụ lục hợp đồng số 01 ký ngày 25/11/2024 giữa Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng Địa chất Khoáng sản Yên Bái và Công ty cổ phần nền móng Phúc Nguyên;
- Căn cứ bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành ngày 02 tháng 01 năm 2025;

Hôm nay, ngày 02 Tháng 01 năm 2025, tại Công ty cổ phần tư vấn xây dựng địa chất khoáng sản Yên Bái; chúng tôi gồm:

BÊN A: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng địa chất khoáng sản Yên Bái

Ông: Tạ Đức Hoàng

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Phan Văn Cừ

Chức vụ: T. Phòng công nghệ mô

Địa chỉ: Thôn Ngòi Kèn, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0834576699

Mã số thuế: 5200874766

Số tài khoản: 113 002 909 446, tại Ngân hàng Vietinbank - CN Đồng Đa

BÊN B: Công ty cổ phần nền móng Phúc Nguyên

Ông: Trần Ngọc Hưng

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Lê Xuân Thành

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Địa chỉ: Số 41, Liên kê Hoa Viên, khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.

Mã số thuế: 0109716338

Số tài khoản: 05 005 435 0001, tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, số tài khoản vẫn như trong hợp đồng) - Chi nhánh Gia Lâm.

Sau khi thảo luận và thoả thuận hai bên thống nhất ký kết Biên bản nghiệm thu thanh lý Hợp đồng số 1010/2024/HĐTV/KSYB-PN, ký ngày 10/10/2024 giữa Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng Địa chất Khoáng sản Yên Bái và Công ty cổ phần nền móng Phúc Nguyên với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung thanh lý Hợp đồng

Bên B hoàn thành công tác “Khảo sát địa chất công trình giai đoạn thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công – Dự án nhà máy chế biến cát thạch anh công nghệ cao Creanza” và bàn giao sản phẩm cho bên A theo đúng nội dung và tiến độ của Hợp

đồng.

Chất lượng công việc được thực hiện theo đúng Hợp đồng kinh tế số 1010/2024/HDTV/KSYB-PN, ký ngày 10/10/2024 và phụ lục hợp đồng số 01 ký ngày 25/11/2024. Khối lượng và giá trị hoàn thành cụ thể như sau:

TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng theo Hợp đồng và phụ lục hợp đồng	Khối lượng theo thực tế nghiệm thu thanh toán	Đơn giá thanh toán (VNĐ)	Thành tiền theo Hợp đồng và phụ lục hợp đồng (VNĐ)	Thành tiền theo thực tế nghiệm thu thanh toán (VNĐ)
	Công tác trắc địa - Định vị công trình khoan						
1	Định vị công trình khoan, khó khăn loại III (tính bằng định vị công trình chủ yếu)	điểm	25,0	25,0	200.000	5.000.000	5.000.000
	Khoan và cấp nước cho khoan (độ sâu đến 60m)						
2	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hồ khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá I-III	m khoan	400,0	189,80	370.000	148.000.000	70.226.000
3	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hồ khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	50,0	53,30	700.000	35.000.000	37.310.000
4	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hồ khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá I - III	m khoan	400,0	189,80	125.000	50.000.000	23.725.000
5	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hồ khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	50,0	53,30	150.000	7.500.000	7.995.000
	Khoan và cấp nước cho khoan (độ sâu đến 30m)						
6	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hồ khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I-III	m khoan	220,0	169,70	320.000	70.400.000	54.304.000
7	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hồ	m khoan	0,0	111,10	700.000	0	77.770.000

	khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV-VI						
8	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I - III	m khoan	220,0	169,70	125.000	27.500.000	21.212.500
9	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV -VI	m khoan	0,0	111,10	150.000	0	16.665.000
	Thí nghiệm đồ nước trong hố khoan, 04 lần tại 04 giếng ở các độ sâu: 05m, 10m, 15m, 20m						
10	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I -III	m khoan	50,0	34,40	300.000	15.000.000	10.320.000
11	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	0,0	16,20	650.000	0	10.530.000
12	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I - III	m khoan	50,0	34,40	100.000	5.000.000	3.440.000
13	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV -VI	m khoan	0,0	16,20	135.000	0	2.187.000
14	Đồ nước thí nghiệm trong lỗ khoan, lưu lượng nước tiêu thụ Q <= 1 lít/phút, nguồn nước cách vị trí thí nghiệm <= 100m	lần đồ	4,0	4,0	1.000.000	4.000.000	4.000.000
	Quan trắc nước trong hố khoan, 15 ngày						

15	Quan trắc nước trong hố khoan, 15 ngày	T.gói	1,0	1,0	300.000	300.000	300.000
	Thí nghiệm SPT trong hố khoan với khoảng cách 2.0m / lần						
16	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III	lần TN	310,0	172,0	50.000	15.500.000	8.600.000
17	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp IV-VI	lần TN	20,0	84,0	70.000	1.400.000	5.880.000
	Thí nghiệm mẫu nguyên dạng						
18	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	chỉ tiêu	100,0	47,0	100.000	10.000.000	4.700.000
19	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	chỉ tiêu	100,0	47,0	60.000	6.000.000	2.820.000
20	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	chỉ tiêu	100,0	47,0	70.000	7.000.000	3.290.000
21	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	chỉ tiêu	100,0	47,0	80.000	8.000.000	3.760.000
22	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	chỉ tiêu	100,0	47,0	60.000	6.000.000	2.820.000
23	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	chỉ tiêu	100,0	47,0	120.000	12.000.000	5.640.000
24	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	chỉ tiêu	100,0	47,0	70.000	7.000.000	3.290.000
	Thí nghiệm mẫu không nguyên dạng						
25	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	chỉ tiêu	220,0	126,0	100.000	22.000.000	12.600.000
26	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	chỉ tiêu	220,0	126,0	90.000	19.800.000	11.340.000
27	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	chỉ tiêu	220,0	126,0	80.000	17.600.000	10.080.000
	Thí nghiệm mẫu cơ lý đá						

28	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), cường độ nén của đá nguyên khai	chi tiêu	10,0	13,0	250.000	2.500.000	3.250.000
29	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), khối lượng riêng của đá nguyên khai, đá dăm (sỏi)	chi tiêu	10,0	13,0	100.000	1.000.000	1.300.000
30	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), khối lượng thể tích của đá nguyên khai, đá dăm (sỏi)	chi tiêu	10,0	13,0	80.000	800.000	1.040.000
Thí nghiệm mẫu nước							
31	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng SO4-2	chi tiêu	2,0	2,0	100.000	200.000	200.000
32	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng ion Cl-	chi tiêu	2,0	2,0	70.000	140.000	140.000
33	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu độ pH	chi tiêu	2,0	2,0	80.000	160.000	160.000
34	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Amôniac	chi tiêu	2,0	2,0	100.000	200.000	200.000
35	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng chì, đồng, kẽm, Mangan, Sắt và chất hữu cơ tự do khác	chi tiêu	2,0	2,0	500.000	1.000.000	1.000.000
Thí nghiệm mẫu nước chiết							
36	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, mẫu nước chiết	mẫu	2,0	2,0	700.000	1.400.000	1.400.000
Tổng giá trị trước thuế						507.400.000	428.494.500
Thuế VAT(8%)						40.592.000	34.279.560
Tổng giá trị sau thuế						547.992.000	462.774.060

Điều 2. Trách nhiệm của các bên

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B theo đúng các điều khoản thanh toán được quy định tại Hợp đồng kinh tế số 1010/2024/HĐTV/KSYB-PN, ký ngày 10/10/2024.

Bên B chịu trách nhiệm xuất hoá đơn tài chính hợp lệ cho bên cho bên A.

Điều 3. Giá trị thanh lý và quyết toán Hợp đồng

3.1. Tổng giá trị Hợp đồng (đã bao gồm thuế VAT): **547.992.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn./.)

3.2. Tổng giá trị thanh lý, quyết toán Hợp đồng (đã bao gồm VAT): **462.774.060 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn không trăm sáu mươi đồng./.)

3.3. Số tiền bên A đã tạm ứng cho bên B: **164.397.600 đồng** (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tư triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm đồng./.)

3.4. Số tiền bên A còn phải trả cho bên B: **298.376.460 đồng** (Bằng chữ: Hai

trăm chín mươi tám triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi đồng./.)

3.5. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 4. Điều khoản chung

Trước khi Biên bản nghiệm thu thanh lý Hợp đồng này được ký kết, hai bên không có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến Hợp đồng.

Bên A có nghĩa vụ thanh toán cho Bên B toàn bộ số tiền là: **298.376.460 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tám triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi đồng./.) sau khi hai bên ký kết Biên bản nghiệm thu thanh lý Hợp đồng.

Bên B có nghĩa vụ cung cấp hóa đơn tài chính hợp pháp cho bên A.

Sau khi các bên hoàn thành nghĩa vụ của mình thì Hợp đồng kinh tế số 1010/2024/HĐTV/KSYB-PN, ký ngày 10/10/2024 hết hiệu lực.

Biên bản này được lập thành 04 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, biên bản này có hiệu lực kể từ ngày đại diện hợp pháp hai bên đã ký, mỗi bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



CONTRACT NO. MTMHL24.01-SC01LS
SOIL INVESTIGATION WORK FOR
TENMA VIETNAM HA LONG FACTORY PROJECT
Song Khoai Industrial Park, Quang Ninh Province, Vietnam

This Contract is made and entered into this 13th of May 2024, by and between:

TODA VIETNAM COMPANY LIMITED (THE CONTRACTOR)

Address: 33ter-33bis Mac Dinh Chi Street, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
VAT code: 0309323045
Telephone: (84-28) 6291-4127
Represented by: TSUBAME KAZUHIKO, Gerenal Director

PHUC NGUYEN FOUNDATION JOINT STOCK COMPANY (THE CONSULTANT)

Address: No. 41, Hoa Vien Adjacency, Dang Xa Resident City, Dang Xa Commune, Gia Lam District, Hanoi City, Vietnam
VAT code: 0109716338
Telephone: 0914.777.833
Represented by: TRAN NGOC HUNG, Director
Bank Account: 05.005.435.0001 at Lien Viet Post Bank, Gia Lam Branch

WITNESSETH:

WHEREAS, Toda Vietnam Co., Ltd. is selected by Tenma Vietnam Co., Ltd. (hereinafter referred to as "Employer") to execute construction site of Tenma Vietnam Ha Long Factory Project in Song Khoai Industrial Park, Quang Ninh Province, Vietnam.

WHEREAS, in order to carry out the Project, the Contractor requires the Consultant to carry out the **Soil Investigation Work** for the park as above of the Project under this Contract,

WHEREAS, the Consultant is willing to perform and represents that it has the means, knowledge, competence, ability, the requisite skill and is technically proficient to carry out the **Soil Investigation Work**, and

WHEREAS, it is the intention of the parties that this Contract should be carried out in a spirit of good faith and that having due regard to all prevailing circumstances, the Consultant must, in performance of its obligations hereunder, be mindful at all times of the best interests of the Contractor,

NOW, THEREFORE, in consideration of the mutual covenants herein contained, the parties agree as follows:

Article 1 – Scope of Work

- 1.1 The Consultant agrees to do and complete the entire consultant's service (hereinafter referred to as "the Work") in accordance with the terms, conditions and requirements of this Contract.
- 1.2 The Contractor may order any variation to the Scope of Work and the Consultant shall carry out such order(s) promptly.
- 1.3 The Contractor will furnish the Consultant in due time necessary legal document of the Client and other certificates which are required for application formalities.
- 1.4 The Consultant will hand over the original complete document to the Contractor.

Article 2 – Contract Sum and Payment

- 2.1 The Contractor agrees to pay the Consultant in consideration of the fulfillment of the Work the Contract Sum of VND 339,200,000 (Vietnamese Dong Three Hundred Thirty-Nine Million Two Hundred Thousand Only). The Contract Sum includes all kinds of the Consultant's expenses and taxes, excluding Value Added Tax which will be applied at the time of invoice issuance.

Article 3 – Lump-sum Price

- 3.1. The Contract Sum above mentioned shall be a firm lump sum amount and not subject to any alteration except in the event of Variations mentioned in the above Sub-clause 1.3 or as otherwise provided in the Contract Documents.
- 3.2 All variations to the Work mentioned in the above Sub-Clause 1.3 (if any) shall be valued at the rates provided in the attached Quotation and shall be agreed upon by the Parties.

Article 4 – Payment

- 4.1 The Contractor will make payment to the Consultant in Vietnam Dong by bank transfer to the bank account of the Consultant which will be informed by the Design consultant in the Invoices. Payment will be made on the 10th and 25th of every month, if payday falls on a holiday, the payment will be on the next working day, from the date of receiving sufficient and eligible payment document from the Consultant. Payment shall be made in VND by bank transfer to the Consultant's bank account informed by the Consultant.
- 4.2 Payment schedule:
 - Advance and First Payment equal to 30% of the Contract Sum shall be made upon signing of this Contract.
 - Final payment equal to 70% of the Contract Sum plus/minus all addition/deduction and VAT due to variation work after completion and handing over of all the Works listed in the Article 1 hereof to the Contractor and after the final account of completed Work.

Article 5 – Contract Period

- 5.1 The Consultant will complete the Work and hand over all reports to the Contractor from 13th of May 2024 to 30th of July 2024. Since the two parties signing the contract and Consultant receives all drawings and document related to the design and approval dossier. The date of completion of the Work may be subject to change due to availability of other supporting documents that are provided by other parties and due to changes (if any) in certification formalities of Quang Ninh Industrial zones management board.
- 5.2 The detailed milestones for certain steps of application procedures shall be elaborated further by the parties hereof. The Contractor is entitled to request the Consultant to occasionally furnish information on the progress of the Work.

Article 6 – Standards

- 6.1 The Work shall be carried out by the Consultant in conformity with Vietnamese Standards (TCVN).
- 6.2 In case if Vietnamese Standards are not available for certain items, following standards shall be used: JIS, BS, ASTM.

Article 7 – Suspension and Termination

- 7.1 The Contractor may suspend this Contract or any portion thereof or terminate this Contract if the Consultant breaches any portion of the Contract and in such cases, the Contractor may claim losses and/or damages against the Consultant.

Article 8 – Force Majeure

- 8.1 Neither of the parties shall be deemed to be in default or breach of the Contract if he is unable to perform his obligations under the Contract owing to circumstances beyond his reasonable control. Such circumstances are referred to as Force Majeure and shall include: act of god including storm, earthquake, flood and any other operation of the nature that are beyond the control of human beings; war, hostilities, invasion, act of foreign enemy, threat of or preparation of war, riot, insurrection, civil commotion, rebellion, revolution and civil war.
- 8.2 Notwithstanding the foregoing, the occurrence of Force Majeure shall not prejudice or otherwise affect either party's obligations to pay remuneration or reimbursement of expenses to which the other party is entitled on or before the occurrence.

Article 9 – Confidentiality and Copyright

- 9.1 All information, data and other material related to this Contract are confidential and shall not be disclosed by either party to the third party except for lawful submission of necessary document to the concerned authorities and/or organizations.
- 9.2 The copyright of all drawings, report and other document furnished by the Consultant to

the Contractor shall remain with the Contractor. The Consultant shall not claim any copyright of the materials handed to the Contractor.

Article 10 – Governing Law and Jurisdiction

10.1 This Contract is made in accordance with and is subject to the Laws of Vietnam.

10.2 Any disputes, controversy or differences that may arise between the parties in connection with this Contract or any breaches thereof shall be settled amicably between the parties. In case of failure, the disputes shall be transferred to Vietnam International Arbitration Center (in Hanoi City) for settlement. The award of the Arbitration Center shall be final and binding upon the parties.

Article 11 - Notice

All notices pertaining to this Contract shall be sent in writing by airmail, email or facsimile or shall be handed to the above-mentioned addresses.

IN WITNESS WHEREOF, the parties hereto have caused this Contract to be signed, as of the day and year first above written, in their respective names in two (2) copies in English and two (2) copies in Vietnamese. Each party retains one (1) copy in each language.

FOR THE CONTRACTOR



Mr. TSUBAME KAZUHIKO
General Director

FOR THE CONSULTANT



Mr. TRAN NGOC HUNG
Director

HỢP ĐỒNG SỐ MTMHL24.01-SC01LS
KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT
DỰ ÁN NHÀ MÁY TENMA VIỆT NAM HẠ LONG
KCN SÔNG KHOAI, TỈNH QUẢNG NINH, VIỆT NAM

Hợp đồng khảo sát địa chất (sau đây gọi là “Hợp đồng này”) được lập và ký vào ngày 13 tháng 05 năm 2024 giữa và bởi:

CÔNG TY TNHH TODA VIỆT NAM (NHÀ THẦU)

Địa chỉ: Số 33ter-33bis, Đường Mạc Đình Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
MST: 0309323045
Điện thoại: (84-28) 6291-4127
Đại diện bởi: TSUBAME KAZUHIKO, Tổng Giám đốc

CÔNG TY CP NỀN MÓNG PHÚC NGUYỄN (BÊN TƯ VẤN)

Địa chỉ: Số 41, Liền kề Hoa Viên KCN Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
MST: 0109716338
Điện thoại: 0914.777.833
Đại diện bởi: TRẦN NGỌC HÙNG, Giám đốc
Số tài khoản: 05.005.435.0001 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, Chi nhánh Gia Lâm

DO:

Công ty TNHH Toda Việt Nam được lựa chọn bởi Công ty TNHH Tenma Việt Nam (sau đây gọi là “Bên thuê”) lựa chọn thực hiện công tác xây dựng tại Dự án Nhà máy Tenma Việt Nam Hạ Long tại KCN Sông Khoai, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Để thực hiện Dự án, Nhà thầu yêu cầu Bên Tư vấn Thiết kế thực hiện **khảo sát địa chất** cho hạng mục nêu trên theo các điều kiện của Hợp đồng này,

DO Bên Tư vấn Thiết kế sẵn sàng thực hiện và có phương tiện, tri thức, thẩm quyền, khả năng, trình độ và năng lực kỹ thuật cần thiết để thực hiện khảo sát địa chất, và

DO cả hai Bên cùng có thiện chí thực hiện Hợp đồng này và Bên Tư vấn, trong khi thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, sẽ cam kết đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho Nhà thầu trong mọi tình huống,

VÌ VẬY, hai Bên nhất trí cùng cam kết các nội dung sau đây.

Điều 1 – Phạm vi công việc

- 1.1 Bên Tư vẫn đồng ý thực hiện và hoàn thành toàn bộ khảo sát địa chất (sau đây gọi là “Công việc”) theo đúng các điều khoản, điều kiện và yêu cầu của Hợp đồng này.
- 1.2 Nhà thầu có thể yêu cầu thay đổi Phạm vi Công việc và Bên Tư vẫn sẽ thực hiện đúng các yêu cầu đó.
- 1.3 Nhà thầu sẽ cung cấp kịp thời cho Bên Tư vẫn các tài liệu pháp lý của Chủ đầu tư và các chứng chỉ khác cần thiết để hoàn chỉnh hồ sơ xin phép.
- 1.4 Bên Tư vẫn Thiết kế sẽ bàn giao bản chính các tài liệu hoàn chỉnh cho Nhà thầu.

Article 2 – Giá trị Hợp đồng và Thanh toán

- 2.1 Nhà thầu nhất trí chi trả cho Bên Tư vẫn một Giá trị Hợp đồng là 339.200.000 (Ba trăm ba mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng Việt Nam chẵn) cho việc thực hiện Công việc.

Giá trị Hợp đồng nói trên bao gồm tất cả các loại chi phí và thuế của Bên Tư vẫn, chưa bao gồm thuế GTGT và thuế GTGT được tính tại thời điểm xuất hóa đơn.

Điều 3 – Giá khoán gọn

- 3.1 Giá trị Hợp đồng nêu trên là một giá trị khoán gọn và không thay đổi trừ trường hợp có thay đổi nội dung công việc được nêu ở Điều 1.3 bên trên hoặc theo các quy định khác được nêu trong Tài liệu Hợp đồng.
- 3.2 Toàn bộ các thay đổi nội dung Công việc nêu ở Điều 1.3 (nếu có) sẽ được định giá dựa trên các đơn giá nêu trong Bản chào giá kèm theo và sẽ được các bên thống nhất.

Điều 4 – Thanh toán

- 4.1 Nhà thầu sẽ thanh toán cho Bên Tư vẫn bằng tiền Đồng Việt Nam bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Bên Tư vẫn do Bên Tư vẫn Thiết kế thông báo trong Yêu cầu thanh toán. Thanh toán sẽ được tiến hành vào ngày 10 và 25 hàng tháng, nếu rơi vào ngày nghỉ thì thanh toán vào ngày làm việc liền kề sau đó, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ Bên tư vẫn. Thanh toán bằng chuyển khoản tiền Đồng Việt Nam vào tài khoản ngân hàng của Bên tư vẫn.

- 4.2 Tiến độ thanh toán:

Khoản tam ứng và cũng là thanh toán lần đầu tương đương với 30% Giá trị Hợp đồng sẽ được chi trả sau khi ký kết Hợp đồng này.

Thanh toán lần cuối tương đương với 70% Giá trị Hợp đồng cộng/trừ toàn bộ các phát sinh/giảm bớt và thuế GTGT do thay đổi sau khi hoàn thành và bàn giao toàn bộ Công việc liệt kê ở Điều 1 cho Nhà thầu và sau khi kết thúc công tác quyết toán.

Điều 5 – Thời hạn Hợp đồng

- 5.1 Bên Tư vẫn sẽ hoàn thành Công việc và bàn giao toàn bộ báo cáo cho Nhà thầu từ ngày 13 tháng 05 năm 2024 đến ngày 30 tháng 07 năm 2024. Kể từ khi hai bên ký xong hợp đồng và bên Tư vẫn nhận đầy đủ bản vẽ, giấy tờ có liên quan đến hồ sơ thiết kế thẩm duyệt. Tiến độ công việc chi tiết được nêu trong Bản Tiến độ Công việc kèm theo Hợp đồng này. Thời hạn hoàn thành này có thể thay đổi tùy theo khả năng nhận được một số tài liệu thành phần do bên khác cung cấp cũng như phụ thuộc vào thay đổi (nếu có) trong quy trình cấp phép của BQLKCN tỉnh Quảng Ninh.
- 5.2 Các thời điểm mấu chốt cho các bước thủ tục phê duyệt sẽ được các Bên cùng chi tiết hoá. Khi cần thiết, Nhà thầu có quyền yêu cầu Bên Tư vẫn cung cấp thông tin về tiến trình của Công việc.

Điều 6 – Các tiêu chuẩn

- 6.1 Bên Tư vẫn sẽ thực hiện Công việc theo đúng với Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).
- 6.2 Trong trường hợp không có TCVN nào áp dụng được đối với từng mục công việc cụ thể, các tiêu chuẩn sau đây sẽ được áp dụng: JIS, BS, ASTM.

Điều 7 – Tạm dừng và Chấm dứt Hợp đồng

- 7.1 Nhà thầu có thể tạm dừng Hợp đồng này hoặc bất kỳ một phần nào của Hợp đồng này nếu Bên Tư vẫn vi phạm bất kỳ phần việc nào của Hợp đồng này và trong các trường hợp đó, Nhà thầu có quyền đòi Bên Tư vẫn đền bù thiệt hại.

Điều 8 – Bất khả kháng

- 8.1 Không Bên nào bị coi là bỏ cuộc hay vi phạm Hợp đồng nếu không có khả năng thực hiện được các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này do các tình huống nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của Bên đó. Những tình huống đó sẽ được xem xét như tình huống Bất khả kháng và bao gồm: thiên tai: bao gồm bão, động đất, lụt và các hiện tượng thiên nhiên vượt quá khả năng kiểm soát của con người; chiến tranh, hành vi thù địch, xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài, sự đe dọa hay chuẩn bị chiến tranh, phá rối trật tự, khởi nghĩa, hỗn loạn, phiến loạn, cách mạng và nội chiến.
- 8.2 Mặc dù có những tình huống đã kể trên, việc xảy ra tình trạng Bất khả kháng sẽ không làm miễn trách cho, hay ảnh hưởng đến nghĩa vụ của bất kỳ Bên nào trong việc thanh toán hay hoàn trả các chi phí mà Bên kia được quyền hưởng vào lúc hay trước lúc xảy ra tình huống Bất khả kháng.

Điều 9 – Tính bảo mật và Bản quyền

- 9.1 Toàn bộ thông tin, số liệu và các tài liệu khác liên quan đến Hợp đồng này đều là bí mật và cả hai Bên đều không được phép tiết lộ cho bên thứ ba trừ trường hợp phải nộp một cách hợp pháp các tài liệu cần thiết cho cơ quan nhà nước và/hoặc tổ chức có thẩm quyền.

9.2 Bản quyền của toàn bộ bản vẽ, báo cáo và các tài liệu khác do Bên Tư vấn cung cấp cho Nhà thầu đều thuộc về Nhà thầu. Bên Tư vấn Thiết kế không có quyền đòi bất kỳ bản quyền nào đối với các tài liệu đã bàn giao cho Nhà thầu.

Điều 10 – Luật chi phối và Quyền xét xử

10.1 Hợp đồng này được lập theo và chịu sự chi phối của Luật pháp Việt Nam.

10.2 Bất kỳ tranh chấp, tranh luận hay bất đồng giữa các Bên có thể nảy sinh liên quan đến Hợp đồng này hay bất kỳ sự vi phạm Hợp đồng nào sẽ được các Bên giải quyết một cách thân thiện. Trong trường hợp không thể, các tranh chấp này sẽ được chuyển sang giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (tại Thành phố Hà Nội). Phán quyết của Trung tâm Trọng tài sẽ là cuối cùng và các Bên bắt buộc phải tuân theo.

Điều 11 – Thông báo

Tất cả các thông báo liên quan đến Hợp đồng này sẽ được gửi bằng thư máy bay, thư điện tử hay facsimile hoặc được chuyển bằng tay đến các địa chỉ được quy định nêu trên.

VỚI SỰ CHỨNG THỰC TẠI ĐÂY, các Bên đã ký kết Hợp đồng này thành hai (2) bản tiếng Anh và hai (2) bản tiếng Việt vào ngày tháng năm được ghi bên trên. Mỗi Bên giữ một (1) bản mỗi thứ tiếng.

NHÀ THẦU



TSUBAME KAZUHIKO
Tổng Giám đốc

BÊN TƯ VẤN



TRẦN NGỌC HƯNG
Giám đốc



BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG
MINUTES OF FINAL ACCOUNT AND CONTRACT SETTLEMENT

Số: MTMHL24.01-SC01LS-MFA

- Căn cứ Hợp đồng số MTMHL24.01-SC01LS ký ngày 13 tháng 05 năm 2024
- Pursuant to the Contract No. MTMHL24.01-SC01LS signed on May 13th, 2024
- Căn cứ Phụ lục Hợp đồng số 1 ký ngày 30 tháng 07 năm 2024
- Pursuant to the Contract Appendix No.1 signed on July 30th 2024
- Căn cứ biên bản nghiệm thu số MTMHL24.01-SC01LS-MI ngày 14 tháng 08 năm 2024
Pursuant to the Minutes of Inspection No. MTMHL24.01-SC01LS-MI dated
... 14.08.....2024.

Hôm nay, ngày 16... tháng 08... năm 2024, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Today, 16/08/2024..., we include the Parties below:

BÊN A : CÔNG TY TNHH TODA VIỆT NAM (NHÀ THẦU)
PARTY A : TODA VIETNAM COMPANY LIMITED (THE CONTRACTOR)
Đại diện : TSUBAME KAZUHIKO Chức vụ: Tổng Giám đốc
Representative : TSUBAME KAZUHIKO Position: General Director
MST/ Tax code : 0309323045
Địa chỉ : Số 33ter-33bis, Đường Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : 33ter-33bis Mac Dinh Chi Street, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi
Minh City, Vietnam

BÊN B : CÔNG TY CP NỀN MÓNG PHÚC NGUYÊN (BÊN TƯ VẤN)
PARTY B : PHUC NGUYEN FOUNDATION JOINT STOCK COMPANY
(THE CONSULTANT)
Đại diện : TRẦN NGỌC HƯNG Chức vụ: Giám đốc
Representative : TRAN NGOC HUNG Position: Director
MST/ Tax code : 0109716338
Trụ sở : Số 41, Liên kết Hoa Viên KCN Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia
Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Address : No. 41, Hoa Vien Adjacency, Dang Xa Resident City, Dang Xa
Commune, Gia Lam District, Hanoi City, Vietnam



Hai bên cùng nhau thống nhất quyết toán và thanh lý Hợp đồng số MTMHL24.01-SC01LS ký ngày 13 tháng 05 năm 2024 với những điều khoản như sau:

The two Parties together agreed to make final account and liquidate the Contract No. MTMHL24.01-SC01LS signed on May 13th, 2024 with the following terms:

Điều 1: Giá trị hợp đồng/ Contract value

1. Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT) : **366.336.000 VNĐ**
Contract value (VAT included)
2. Giá trị phát sinh công việc : **0 VNĐ**
Value of additional work
3. Giá trị quyết toán (đã bao gồm thuế GTGT) : **366.336.000 VNĐ**
Final settlement value (VAT included)

Điều 2: Thanh toán

1. Tổng giá trị bên B được thanh toán : **366.336.000 VNĐ**
Total value of Party B to be paid
2. Bên A đã thanh toán cho bên B : **101.760.000 VNĐ**
Party A has paid to Party B
3. Giá trị bên A còn phải thanh toán cho bên B : **264.576.000 đồng**
Value of the Party A to be paid to Party B

Hợp đồng số MTMHL24.01-SC01LS ký ngày 13 tháng 05 năm 2024 hết hiệu lực kể từ ngày Bên A hoàn thành việc thanh toán khoản còn phải thanh toán cho Bên B theo Biên bản này.

Contract No. MTMHL24.01-SC01LS signed on May 13th, 2024 expires from the date Party A completes the payment of the remaining payment to Party B under this Minutes.

Biên bản thanh lý hợp đồng này được làm thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau.

Minutes of the contract liquidation is made in 02 copies, each hold 01 of the equal value.

ĐẠI DIỆN BÊN A
REPRESENTATIVE OF PARTY A


TSUBAME KAZUHHKO
General Director / Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B
REPRESENTATIVE OF PARTY B


TRAN NGOC HUNG
Director / Giám đốc





Ngày (date): ... 14/08/2024

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
MINUTES OF INSPECTION
Số/ No: MTMHL24.01-SC01LS-MI

1. ĐỐI TƯỢNG NGHIỆM THU / SUBJECT OF INSPECTION:

Công tác khảo sát địa chất cho Dự án Nhà máy Tenma Việt Nam Hạ Long.
Soil Investigation Work for Tenma Vietnam Ha Long Factory Project.

2. THÀNH PHẦN TRỰC TIẾP NGHIỆM THU/ BOARD/COMMITTEE MEMBER:

BÊN A : CÔNG TY TNHH TODA VIỆT NAM (NHÀ THẦU)

PARTY A : TODA VIETNAM COMPANY LIMITED (THE CONTRACTOR)

Đại diện : TSUBAME KAZUHIKO Chức vụ: Tổng Giám đốc

Representative : TSUBAME KAZUHIKO Position: General Director

MST/ Tax code : 0309323045

Địa chỉ : Số 33ter-33bis, Đường Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address

: 33ter-33bis Mac Dinh Chi Street, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

BÊN B : CÔNG TY CP NỀN MÓNG PHÚC NGUYỄN (BÊN TƯ VẤN)

PARTY B : PHUC NGUYEN FOUNDATION JOINT STOCK COMPANY (THE CONSULTANT)

Đại diện : TRẦN NGỌC HÙNG

Representative : TRAN NGOC HUNG

MST/ Tax code : 0109716338

Trụ sở : Số 41, Liên kề Hoa Viên KCN Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Address

: No. 41, Hoa Vien Adjacency, Dang Xa Resident City, Dang Xa Commune, Gia Lam District, Hanoi City, Vietnam

1. CĂN CỨ NGHIỆM THU / DOCUMENT USED AS BASIS FOR INSPECTION:

- Căn cứ Hợp đồng số MTMHL24.01-SC01LS ký ngày 13 tháng 05 năm 2024
Persuant to the Contract No. MTMHL24.01-SC01LS signed on May 13th, 2024
- Căn cứ Phụ lục Hợp đồng số 1 ký ngày 30 tháng 07 năm 2024
Pursuant to the Contract Appendix No.1 signed on July 30th, 2024
- Quy chuẩn xây dựng, các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành cho các Công tác tư vấn thiết kế nói trên.

Construction standards, technical standards, current process, provisions for above-said Works.

2. ĐÁNH GIÁ / EVALUATION:

a. Khối lượng công việc/ Quantity of Works:

Bên B đã hoàn thành toàn bộ công việc của Hợp đồng nói trên.

Party B completed all Works mentioned in the Contract.

b. Chất lượng công việc/ Quality of Works

Công tác khảo sát địa chất được thực hiện tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và các yêu cầu của hợp đồng đã ký kết.

Work of soil investigation is executed following the current laws of the State and requirements in the Contract.

3. KẾT LUẬN/ CONCLUSION

- Bên A đồng ý nghiệm thu Công tác khảo sát địa chất cho Dự án Nhà máy Tenma Việt Nam Hạ Long.
- *Party A agrees to accept that Soil Investigation Work for Tenma Vietnam Ha Long Factory Project.*
- Biên bản này được lập thành 02 bản, Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 01 bản.
- *This minute is made 02 copies, each party keeps 01 copy.*

ĐẠI DIỆN BÊN A
FOR PARTY A
CÔNG TY TNHH TỐDA VIỆT NAM
TSUBAME KAZUHIKO

General Director / Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B
FOR PARTY B
CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÔNG PHÚC NGUYỄN
TRẦN NGỌC HUNG

Director / Giám đốc





PHẦN V. CHỨNG CHỈ CHUYÊN GIA TƯ VẤN
PART V. CONSULTANT EXPERT CERTIFICATE



THÔNG TIN CÁ NHÂN




 Chữ ký của người được
 cấp chứng chỉ

Họ và tên: Trần Ngọc Hưng
 Ngày tháng năm sinh: 15/07/1983
 Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): 036083006055
 Cấp ngày: 10/07/2021 tại Cục cảnh sát
 Quốc tịch: Việt Nam
 Cơ sở đào tạo: Đại học mô - địa chất
 Hệ đào tạo: Chính quy
 Trình độ chuyên môn: ThS, Kỹ sư địa chất công trình,
 địa kỹ thuật

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2023

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa chất công trình	I	từ 05/05/2023 đến 05/05/2028

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐĂNG XÁ
 Chứng thực bản sao đúng với bản chính
 Số chứng thực: 03. Quyển số: 03 SĐTBS
 Ngày: 06-06-2023


 TS. Hoàng Quang Nhu
 Phó Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân




Đoàn Thị Mai Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
 theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
 Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
 Đại học Mỏ - Địa chất
 cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
 ĐẠI HỌC**



loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**
 ngành *Địa chất công trình - ĐKT*
 hạng *TB. Khá* năm tốt nghiệp *2006*
 và công nhận danh hiệu

..... *Kỹ sư*

cho *Trần Ngọc Hưng*


sinh ngày *15/07/1983* tại *Nam Định*

..... *Đã tốt nghiệp* ngày *15* tháng *09* năm *2006*


Số hiệu bằng
C 812342

Số vào sổ
46-0128

Chữ ký của người được cấp bằng



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số chứng thực *2785* Quyển số *01* SĐTBS
 Ngày: **13-06-2019**

Hiệu trưởng

 TS. Trần Đình Hiến



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM THE RECTOR OF HANOI UNIVERSITY OF MINING AND GEOLOGY confers THE DEGREE OF MASTER in GEOLOGICAL ENGINEERING Upon: (Mr, Ms) <u>Tran Ngoc Hung</u> Born on: <u>15/7/1983</u>	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT cấp BẰNG THẠC SĨ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT Cho: ông <u>Trần Ngọc Hùng</u> Sinh ngày <u>15/7/1983</u>
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: <u>3363</u> Quyển số: <u>01</u> SCT/BS Ngày: <u>11-07-2019</u>	
Given under the seal of Hanoi University of Mining and Geology this 19 th day of May 2014 Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2014	
Serial number: Reference number:	HỌ TÊN: <u>PHÙNG HANG MÃ</u> SỐ HIỆU: <u>A 002324</u> SỐ VÀO SỐ CẤP BẰNG: <u>003755</u> PHAN HỒNG NHUNG

CS CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất cấp BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC loại hình đào tạo CHÍNH QUI ngành <u>Địa chất công trình - DKT</u> hạng <u>Khá</u> năm tốt nghiệp <u>2008</u> và công nhận danh hiệu <u>Kỹ sư</u> cho <u>Ngô Thanh Dương</u> sinh ngày <u>08/10/1984</u> tại <u>Thanh Hóa</u> Hà Nội ngày <u>08</u> tháng <u>11</u> năm <u>2008</u>	
Số hiệu bằng C <u>0609116</u>	Số vào số <u>44-0085</u>
Chữ ký của người được cấp bằng CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: <u>6192</u> Quyển số: <u>01</u> SCT/BS Ngày: <u>20-10-2016</u>	
PHÓ CHỦ TỊCH PHAN HỒNG NHUNG	



CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHÚC NGUYÊN
PHUC NGUYEN FOUNDATION JOINT STOCK COMPANY
 Trụ sở: Thôn Kim Âu, Xã Thuận An, TP Hà Nội

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR
OF HANOI UNIVERSITY OF MINING AND GEOLOGY

confers

THE DEGREE OF MASTER
MASTER OF ENGINEERING
 In Exploration Drilling

Upon: (Mr./Ms) Nguyễn Văn Trường
 Born on: 6/01/1979 in Hải Dương

Given under the seal of
 Hanoi University of Mining and Geology
 this 15th day of November, 2011

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số chứng thực: Quyển số: SCT/BS
 Ngày: **25-07-2017**

Serial number:
 Reference number:

TM. UBND PHƯỜNG HÀNG MÀ
PHÓ CHỦ TỊCH
Phan Hồng Nhung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

cấp

BẰNG THẠC SĨ
THẠC SĨ KỸ THUẬT
 (Kỹ thuật khoan thăm dò và khảo sát)

Cho: ông Nguyễn Văn Trường
 Sinh ngày: 6/01/1979 tại Hải Dương

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2011

Hiệu trưởng

Nguyễn Văn Trường

Số hiệu: A PGS.TS. Trần Đình Hiến
 Số vào sổ cấp bằng:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng học đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

loại bình đào tạo TẠI CHỨC
 ngành ĐC Công trình - Địa kỹ thuật
 học trung bình khá năm tốt nghiệp 2007
 và công nhận danh hiệu

Kỹ sư

cho Nghiêm Xuân Cường
 sinh ngày 19-10-1980 tại Thái Nguyên
Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2007

Hiệu trưởng
 Phó Chủ tịch

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số chứng thực: **1014** Quyển số: **GCT/BS**
 Ngày: **14-03-2017**

TM. UBND PHƯỜNG HÀNG MÀ
PHÓ CHỦ TỊCH
Phan Hồng Nhung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng học đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

loại bình đào tạo TẠI CHỨC
 ngành ĐC Công trình - Địa kỹ thuật
 học trung bình khá năm tốt nghiệp 2007
 và công nhận danh hiệu

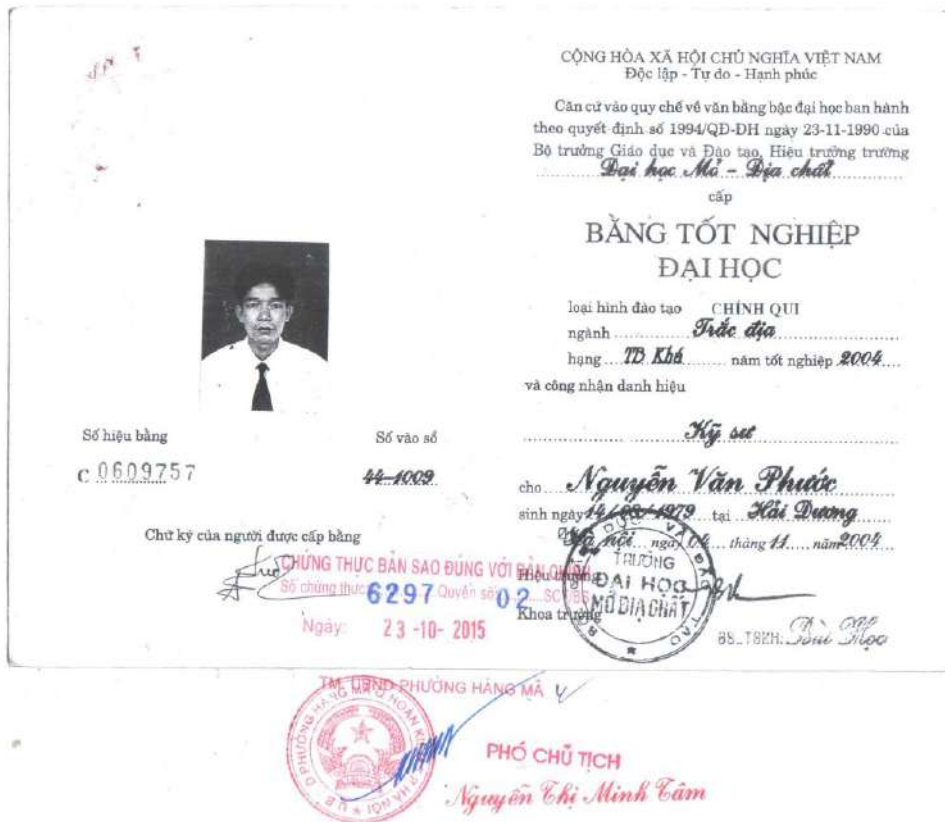
Kỹ sư

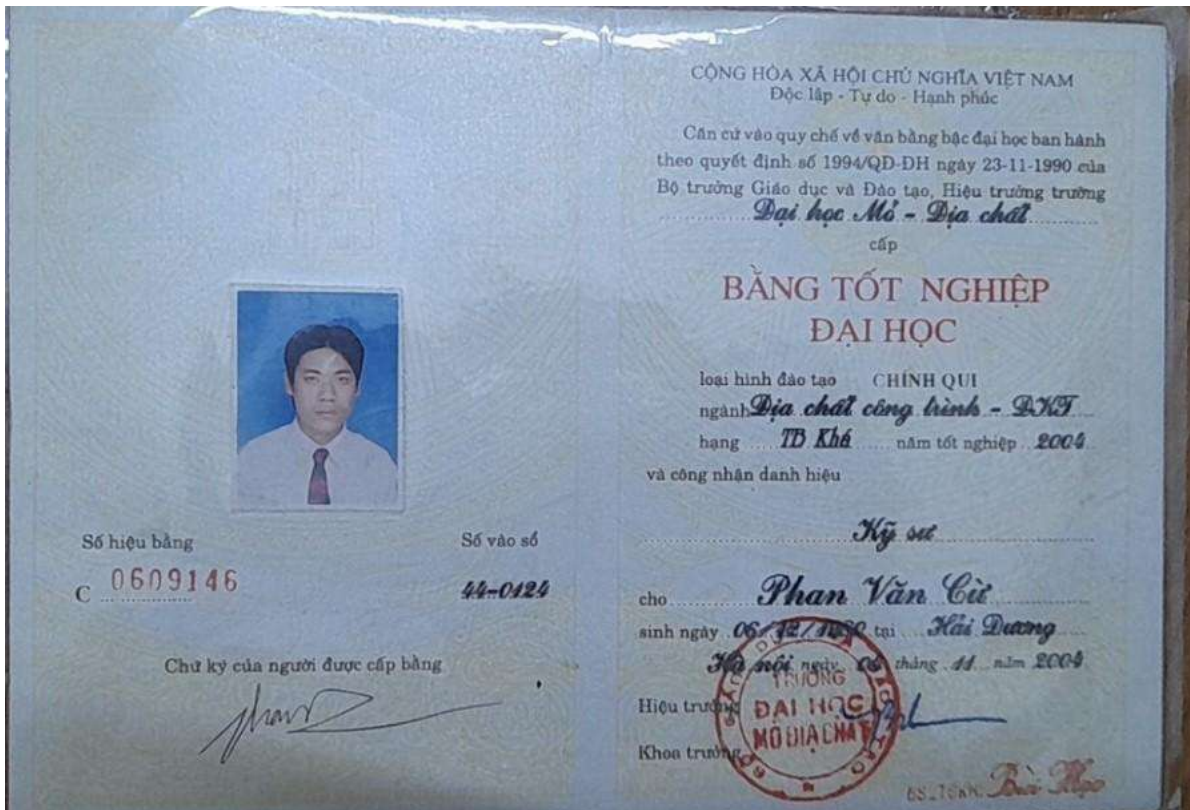
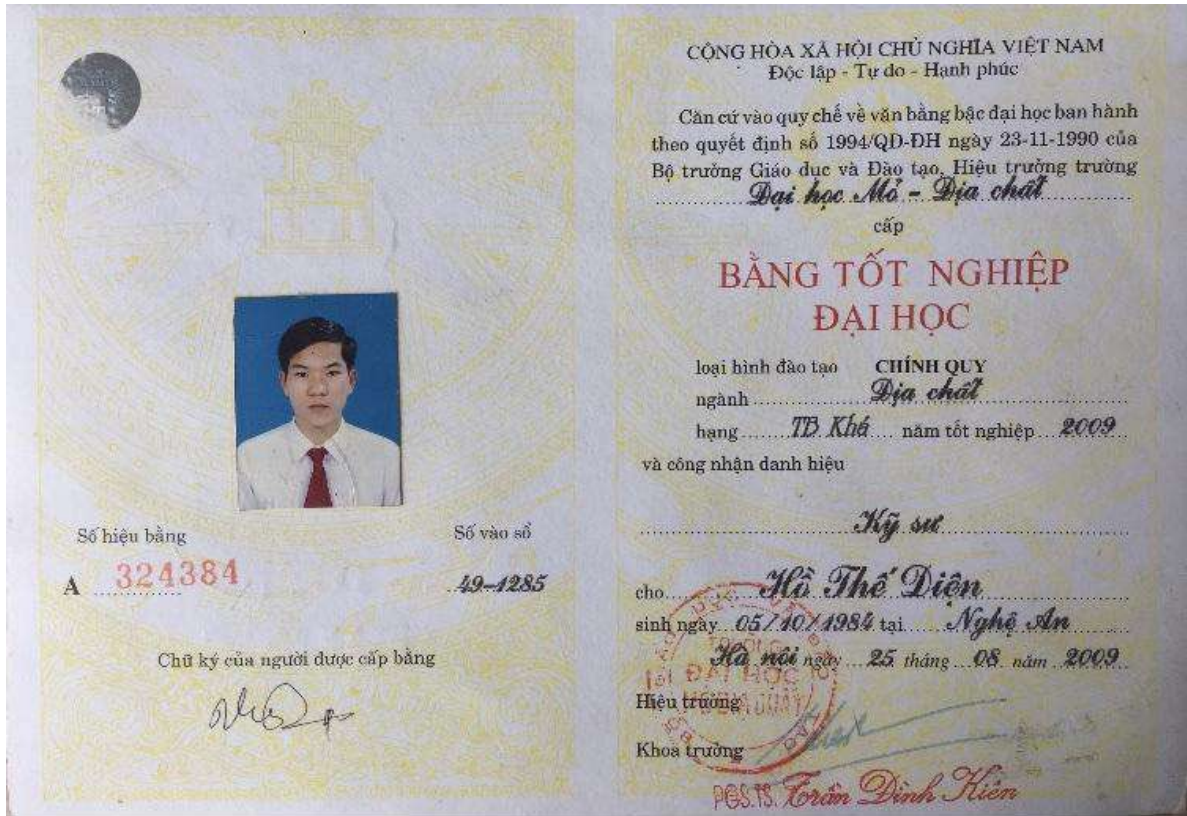
cho Nghiêm Xuân Cường
 sinh ngày 19-10-1980 tại Thái Nguyên
Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2007

Hiệu trưởng
 Phó Chủ tịch

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số chứng thực: **1014** Quyển số: **GCT/BS**
 Ngày: **14-03-2017**

TM. UBND PHƯỜNG HÀNG MÀ
PHÓ CHỦ TỊCH
Phan Hồng Nhung







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
Đại học Mỏ - Địa chất
cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**
ngành *Khai thác mỏ*
hạng *Khá* năm tốt nghiệp *2009*
và công nhận danh hiệu

Kỹ sư

cho *Nhữ Văn Thung*
sinh ngày *05/12/1984* tại *Hải Dương*
Hà Nội ngày *25* tháng *08* năm *2009*
Hiệu trưởng
Khoa trưởng

PGS.TS. *Lương Đình Kiên*

Số hiệu bằng **A 323951**
Số vào sổ *49-0762*

Chữ ký của người được cấp bằng
Thy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
Đại học Mỏ - Địa chất
cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**
ngành *Khai thác mỏ*
hạng *Khá* năm tốt nghiệp *2009*
và công nhận danh hiệu

Kỹ sư

cho *Vũ Trường Thọ*
sinh ngày *04/03/1986* tại *Hải Dương*
Hà Nội ngày *25* tháng *08* năm *2009*
Hiệu trưởng
Khoa trưởng

PGS.TS. *Lương Đình Kiên*

Số hiệu bằng **A 323980**
Số vào sổ *49-0768*

Chữ ký của người được cấp bằng
Thọ